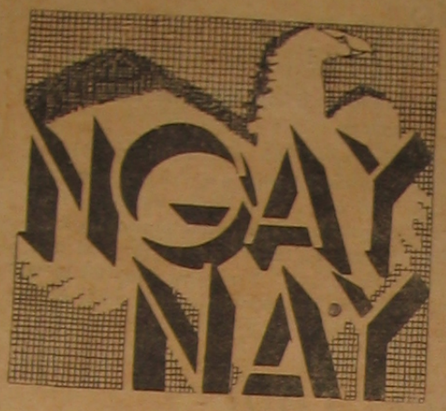

NĂM THỨ BA, SỐ 109 CHỦ NHẬT 8 MAI 1938

Tin các báo : Một ông Kiểm-học trong Trung ăn lễ (tiền) đã bị cách và bị tù.

THƯ VIỆN TRUNG ƯƠNG
C 563

Châm ngôn cổ : Tiền học lễ, hậu học văn.

Châm ngôn kim : Học lễ tiền, học văn hậu.

Vạn Năng Linh Bổ

Một thứ thuốc bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hầu, cao ban long... và nhiều vị thảo mộc quí giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gày còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần chán nản ; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiếm muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người đẻ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thận, ù tai, mờ mắt, loãng tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỏi thân thể thở không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng mị, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các bệnh kể trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thảy các bệnh bởi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau mình mẩy, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tổn hại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư lự quá độ, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bổ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thần hình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, làm việc lâu mệt, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn ! Vạn Năng Linh Bổ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1$00 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lưỡng Nghi Bổ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc bổ thận... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lưỡng Nghi Bổ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phải tắm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải trôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đắt nhất là vị « Hải cẩu thận ». Những người bại thận : tiểu tiện trong đục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tình : ướt qui đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lưỡng Nghi Bổ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, tốt đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lắm cũng chỉ dùng 2 nộp đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1$00 một hộp.

Đàn bà bất điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thần hiệu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được trăm phần như ý nhất là các thứ thuốc điều kinh và khí hư, ai cũng công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả !

Điều kinh chủng ngọc số 80, giá 1$50 — Riêng chữa các bà bất điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 lần trong một tháng, sắc huyết tím nhợt, ăn ngủ không điều hòa, váng đầu, nhức óc, ù tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cần thiết rất đắc dụng.

Điều kinh bổ huyết số 24 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bất điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hẹn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Đoạn căn khí hư âm số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiểu tiện trong đục bất thường, có giây có căn... kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hòn... dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p 50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài

Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trơ ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu lạ thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niên : thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... tiểu tiện đục, vẩn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p 50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p 60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trơ ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niên.

Lậu mới mắc : tức buốt, dái rắt, nóng bàng quang, ra mủ nhiều ít, vàng, xanh... dùng *thuốc năm 1935* số 70 của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00 : lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng, nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn ! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng đã làm lấn áp hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60 : Lậu, giang mai, hạ cam chưa tuyệt nọc, sinh nhiều biến chứng về sau : tiểu tiện trong đục bất thường, có cặn, có vẩn, đau xương, rức tủy, mỏi mệt thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tật vặt khác nữa, căn nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rứt... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bổ ngũ tạng » số 22 giá 1p 00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đều công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gialong (Hàng Giò) HANOI

ĐẠI-LÝ CÁC NƠI : **Haiphong** Nam-tân, 100 Bonnal. **Namdinh** : Việt-long 28 Rue Champeaux. **Thaibinh** : Minh-Đức, 97 Jules Piquet. **Haidương** : Phú-Văn, 3 phố Kho Bạc. **Ninhbinh** : Ích trí, 41 Rue du Marché. **Bacninh** : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. **Hongay** : Hoàng-đào Quý, 5 Théâtres. **Yênbay** : Thiên-tinh-đường, 14 Avenue de la Gare. **Cao-bằng** : Lưu-đức-Vy 24 Galliéni. **Phủ-lý** : Việt-Dân, 11 Rue Principale. **Sơn-tây** : Phú-Lương, 8 Amiral Courbet. **Lạng-sơn** : Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. **Thanh-hóa** : Thái-Lai, 6 Grand-Rue. **Vinh** : Sinh-Huy, 59 Phố Ga. **Huế** : Văn-Hóa, 29 Paul Bert. **Qui-nhơn** : Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-Định. **Nha-trang** : Nguyễn-đình-Tuyên. **Tuy-hòa** : Thanh-Tâm. **Phan-rang** : Bazar Từ-sơn. **Phanri** : Ích công thương cuộc. **Dalat** : Nam nam dược phòng. **Quảng-ngãi** : Lợi Hưng, Route Coloniale. **Faifoo** : Châu-Liên, 228 Pont japonais. **Pnom Penh** : Huỳnh-Trí 15 Rue Obier. **Kampot** : Bazar Song-Đồng. **Thatkhet** : Maison Chung-Ký, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý cả.

Tổng đại lý tại Mỹ Tho : NAM-CƯỜNG-THƯ-XÁ.

Từ 5 đến 6 giờ chiều thứ năm 12 Mai

(ngày giờ nhất định)

LỄ ĐẶT VIÊN GẠCH ĐẦU TIÊN

TRẠI ÁNH SÁNG «BÀ JULES BRÉVIÉ»

Sẽ có bà Toàn Quyền Brévié và ông Thống Sứ Châtel chủ lễ

Xin mời các bạn ra chứng kiến

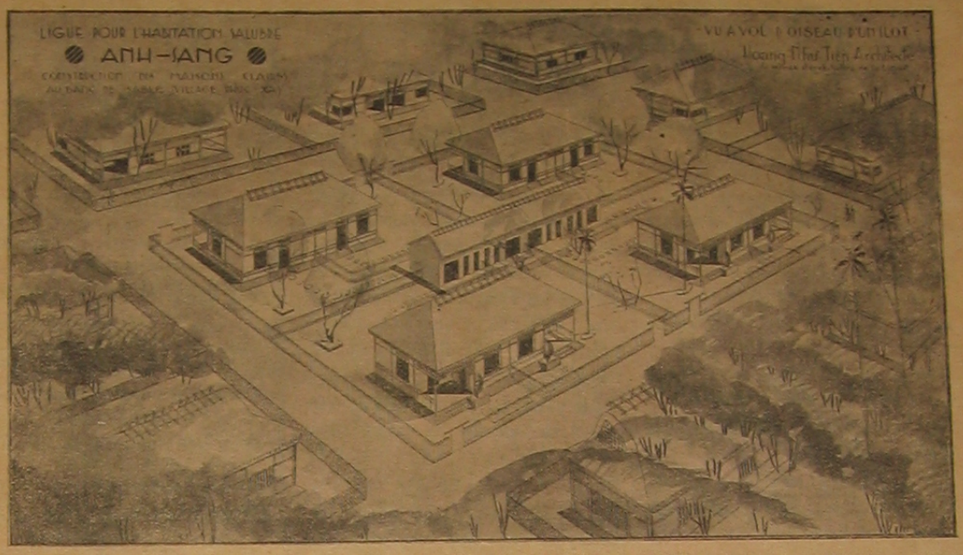

Một cảnh xã hội sẽ thực hiện ở Phúc-Xá và Đoàn Ánh Sáng sẽ làm thực hiện khắp mọi nơi

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

CHỦ NGHĨA QUỐC GIA XÃ HỘI

TÊN nước Đức đối với ta đã quen tai lắm Nhất là từ ngày chính phủ mở công thái hồi Âu chiến và trên báo Nam Phong, ta được đọc cái quảng cáo « Rồng Nam phun bạc, đánh đổ Đức Tặc ». « Đức Tặc » đổ năm 1918 — nhưng không phải là vì Rồng Nam — và ngay năm ấy, ở thành phố Munich, một chính đảng thành lập, tất cả chỉ có bảy người, vừa là nhân viên ban trị sự, vừa là đảng viên: đó là đảng Đức quốc lao nhân quốc gia xã hội của Hitler. Hồi ấy, đảng xã hội dân chủ (social-démocrate) theo chủ nghĩa Karl Marx, tương tự đảng xã hội nước Pháp hiện giờ, thế lực rất mạnh, đại đa số thợ thuyền đều thuộc đảng ấy.

Nhưng, lần theo thời gian, cực diện đã xoay hẳn lại. Đảng xã hội dân chủ ngày nay chỉ còn hành động trong bóng tối ; trái lại, đảng Quốc gia xã hội đã nghiễm nhiên thống trị cả nước Đức, Hitler đã lên làm thủ tướng và đã nhiều lần tỏ cho thiên hạ biết uy quyền của mình : bỏ hội quốc liên, tăng binh bị, chiếm đất Rhénanie và vừa đây đem quân sang lấy nước Áo không mất một giọt máu nào.

Như vậy, chủ nghĩa quốc gia xã hội của Hitler hẳn là có một sức mạnh tiềm tàng trong những nguyên tắc của nó, đã khiến cho đại đa số dân một nước lớn nhắm mắt theo. Muốn biết những nguyên tắc đó, không còn gì hơn là xem chương trình của đảng ấy đã tuyên bố. Chương trình ấy, Hitler và bọn đồng chí đã đem ra thảo luận ngày 24 tháng 2 năm 1920 ở Munich, và sau, Gottfried Feder, nhà thuyết lý của đảng, đã phủ chính.

Theo chương trình ấy, mục đích của đảng theo đuổi là phục hưng nước Đức theo tư chất riêng của người Đức. Muốn vậy, cần phải đem sự ích chung đặt lên trên sự ích riêng của từng người, cần phải đặt quốc gia lên trên cá nhân. Chủ nghĩa quốc gia xã hội giống chủ nghĩa phát xít của Mussolini về nguyên tắc này, mà cũng vì thế, danh từ phát xít người ta vẫn thường dùng để tặng chủ nghĩa của Hitler.

Quốc gia của Hitler, không phải là của chung của tất cả số người sống trên một khoảng đất cùng mưu một cuộc sống chung, mà gồm hết thảy những người thuộc giống Nhật-nhĩ-man ở trong nước Đức và ở nước ngoài, và chỉ những người ấy thôi. Đặc điểm của chủ nghĩa quốc gia xã hội như vậy là đặt quốc gia vào trong khuôn giống nòi. Ngoài thì đòi thu về một mối hết thảy những người thuộc giống Đức trong thiên hạ để lập thành một nước Đức lớn (Deutsland), và muốn thế, yêu sách phá hủy hòa ước Versailles, đòi sát nhập vào nước Đức những người Đức sống ở Alsace, Lorraine, ở Pologne, ở Tchécoslovaquie và ở Autriche, và đòi lấy thuộc địa để nuôi sống dân tộc Đức và để di dân. Trong thì dành phần lớn, dành hết cả phần cho người thuộc giống Đức. Chỉ riêng giống người Đức là có quyền công dân, là có quyền tham dự vào bộ máy cai trị và lập pháp, là có quyền làm việc. Những người giống khác đến sinh nhai ở nước Đức bao giờ cũng chỉ được coi như kẻ ngụ cư ; nếu chỉ đủ việc làm cho người giống Đức, thì chính phủ Đức sẽ có quyền trục xuất giống người khác ra ngoài cõi.

Nhất là giống người Do-Thái. Vì đảng Hitler coi giống Do-Thái trái ngược hẳn với giống Đức. Giống Do-Thái chỉ thiên về vật chất, có thể coi là nguồn gốc của hết thói xấu điều giở trong xã-hội. Giống Do-thái là một giống không có đất nước, xứ sở, nghĩ đến lợi hoặc mưu thế giới đại-đồng. Đảng Hitler không nghĩ thế ; trái lại, nhận chân rằng cái giống người trên thế-giới khác nhau, hơn kém nhau, và hơn hết, đủ tư cách hơn hết là giống người Nhật-nhĩ-Man, giống người Đức. Nếu giống Đức cứ giữ nguyên chất từ xưa đến giờ, thì giống Đức đã trở nên tài giỏi nhất và đã làm bá chủ hoàn cầu. Nhưng trong năm, sáu thế kỷ vừa qua giống Đức ăn chung ở lộn với giống khác, nên tư chất bớt ghê gớm đi nhiều. Nay phải khôi phục lại tư chất cũ mà muốn thế, cần phải giữ giống Đức cho trong sạch, Vì vậy, nên người giống Đức phải lấy người giống Đức ; lấy giống khác là một sự trái luật, nếu lấy giống Do-thái sẽ phải tù tội nữa. Vì vậy, giống lại cần gây cho tốt nữa, tốt mãi, mà muốn thế, chính phủ Đức đã thực hành lệnh bắt những người bệnh tật không thể sinh nở được, và đã thực thành một chương trình giáo dục cặn kẽ.

Về mặt kinh tế và tài chính, thì quyền lợi của quốc-gia phải đặt lên trên hết. Tuy nhiên quyền sở hữu, quyền có tài sản vẫn được trọng vọng ; dân Nhật-nhĩ-man ai nấy đều có thể làm giàu được. Nhà nước chỉ sung công những công nghệ nào lập thành công-ti vô danh, những nhà ngân hàng mà thôi. Còn thì người giàu có vẫn có quyền hưởng tài sản của mình và có thể di lại cho con cháu. Tuy nhiên, tài sản đó phải khuếch trương để sinh lợi, nếu không, sẽ có một tòa án, trong đó có một nhân viên của nhà nước và những nhà đại biểu các nghệ nghiệp, xử xem có nên đem tài sản ấy giao cho người khác không.

(Xem trang sau)

Hoàng-Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

THẾ giới dương chia ra hai cánh. Không phải cánh dân chủ và cánh quốc gia, cũng không phải cánh áp chế và cánh bị áp chế, nhưng cánh giàu và cánh nghèo, nghĩa là cánh có thuộc-địa và cánh đòi có thuộc-địa.

Cánh trên, cố nhiên có Anh và Pháp. Cánh dưới thì Đức và Ý, tuy Ý cũng có ít nhiều thuộc-địa... thuộc-địa xương xẩu.

Hai cánh lừa nhau từng miếng, không bỏ dịp nào có thể lợi dụng được.

Thoạt tiên, để báo thù cánh Anh-Pháp về việc Ethiopie, Ý đá một cái thả mạnh vào sườn Pháp và cẳng Anh : là đem quân và rủ Đức đem quân sang Tây-ban-nha giúp tướng Franco.

Rồi, kế tiếp, ba nước Đức, Ý và Nhật kết thân để có dịp cho Nhật khuấy rối Trung quốc, làm thiệt hại tới quyền lợi của Anh, Pháp và Mỹ, nhất là, để Anh cuống quít không biết nên chống đỡ phía nào, phía tây hay phía đông.

Quả nhiên Anh cuống quít rồi bỏ chính sách cương quyết của Eden và điều đình với Ý để cố trang trải cho xong phía tây mà mong đem lực lượng sang đối phó phía đông. Trang trải tốn kém những gì, cái đó Anh còn giữ bí mật, nhưng thế nào chả tốn kém.

Chính phủ Bình Dân Pháp thấy thế vừa tức giận vừa lo sợ, lo sợ Anh thiên về phe Đức, Ý. Dư luận Pháp ồn ào lên một dạo, và người ta đồn rằng binh lực Nga-Pháp đã hiệp nhất để đối phó lại binh lực Đức-Ý.

Không biết lợi dụng cái cơ hội Pháp, Anh chia rẽ ấy, thì Đức chẳng bỏ ra ngồi lắm sao! Đức không ngốc nên đã chiếm cứ Áo một cách rất dễ dàng, không thiệt một người lính, không rỏ một giọt máu. Việc xâm chiếm hòa bình ấy khiến tôi lại nhớ đến mấy câu trong bài sớ của một ông quan Bắc-kỳ dâng lên vua Tự-Đức để tán tụng quân Pháp hòa quân Pháp chiếm cứ Bắc-kỳ : « Nhất nhật nhi hạ lục thành, hà kỳ dũng dã! Hạ lục thành nhi bất sát nhất nhân, hà kỳ nhân dã! »

Đức có dũng và nhân không, điều đó Pháp và Anh không kịp biết tới, hai nước chỉ kịp lo. Kết quả, nội-các bình dân Pháp đổ, một nội-các có chút tính cách quốc gia lên thay. Tức thì có cuộc hội nghị Anh-Pháp về binh lực, và có lời tuyên bố của ông Delbos : « Anh-Pháp là một khối mạnh nhất thế giới »

Đức hoảng. Hoảng vì đã không chia rẽ nổi Pháp và Anh, hoảng vì nơm nớp lo rằng Anh, Pháp đã lôi mất bạn Ý của mình vào cánh họ, hoảng cả vì thấy Nhật bị sa lầy miền Hoa-trung.

Vội vàng và ầm ỹ, Hitler kéo một đoàn tướng tá sang chơi La-Mã.

Chưa rõ hai nhà độc tài bàn bạc với nhau những gì. Chưa biết rồi đây có cuộc hợp nhất binh lực Ý-Đức không. Nếu có thì hẳn lại có lời tuyên bố của Hitler : « binh lực Ý-Đức là một khối mạnh nhất thế giới ». Lúc đó chỉ có thể xảy ra sự xô sát của hai khối mạnh nhất thế giới mà thôi. Và lúc đó, ở giữa hai khối ấy, bọn bình dân chỉ việc chết là hết chuyện. Bao giờ trâu bò húc nhau thì ruồi muỗi cũng phải chết. Nhưng phận ruồi muỗi, đời ruồi muỗi có đáng kể chi! Kể cả ruồi muỗi ở thuộc địa. Thế nào rồi bọn này chả được người ta âu yếm mộ ra trận tiền mà vo ve cùng với đàn ruồi muỗi bên mẫu quốc.

Sự thực, bây giờ ruồi muỗi cũng đã được phép vo ve rồi. Như hôm mồng một tháng năm mới đây, họ đã họp nhau lại ở khu hội chợ rất kín đáo để vo ve phản đối chiến tranh, và đòi cơm ăn, áo mặc, và tự do.

Trong khi ấy thì các ông tướng ở khắp thế giới đương bận đúc súng đạn, chế tầu bay, tầu ngầm nên chẳng thèm để tai nghe đàn ruồi muỗi vo ve.

Khái-Hưng

Nay mai sẽ xuất bản..

NGÀY NAY SỐ ĐẶC BIỆT «THANH NIÊN»

Lần đầu, một cuộc điều tra rộng rãi và đầy đủ về Thanh Niên nước nhà Về những vấn đề quan trọng đối với Thanh Niên ta hiện giờ

Những mối lo nghĩ, băn khoăn của Thanh niên.

Những hoài vọng, và lý tưởng của Thanh Niên.

Thanh Niên ta đi đâu ?

Tương lai của Thanh Niên nước nhà.

Tất cả những vấn đề hiện thời của Thanh Niên mà Số đặc biệt NGÀY NAY sẽ giải bày một cách tường tận.

NGÀY NAY số đặc biệt « THANH NIEN »

Chúng tôi mong các bạn đọc sẽ gom góp ý kiến và cộng tác với chúng tôi về số đặc biệt này cho được hoàn toàn

Sẽ có một mục « Thanh Niên diễn đàn » để các bạn trẻ bầy tỏ ý kiến.

Chủ nghĩa quốc gia xã hội

(Tiếp theo trang trên)

Về mặt xã hội, thì đảng chống lại với thuyết giai cấp tranh đấu của chủ nghĩa xã hội. Thợ thuyền sẽ được dự phần vào số tiền lãi, được hưu bổng để dưỡng tuổi già, và sẽ được ở những lớp nhà do nhà nước xây dựng. Cũng như ở bên Ý, tư bản làm lợi phải ở dưới quyền kiểm sát của chính phủ. Còn thợ thuyền thì được nhà nước coi sóc tới đã đành lại còn lập thành nghiệp đoàn và sẽ có đại biểu trong những phòng kinh tế của chánh phủ.

Về mặt binh bị, thì toàn dân trong nước phải đi lính và sĩ quan sẽ là người theo một nghệ nghiệp riêng, có kỷ luật chặt chẽ. Về mặt giáo dục, thì mục đích là làm cho giống người Đức có thể phát triển được những tư chất riêng của nòi giống, sẽ có một thân thể hoàn toàn mạnh mẽ, một tinh thần quốc gia chắc chắn, một ý tưởng về sự cao quý của giống người Nhật nhĩ Man, và một tính khí cương quyết. Đó là mộng tưởng của Hitler về nòi giống của ông. Cũng vì vậy, tuy chương trình của đảng tuyên bố sự tự do tư tưởng, chương trình ấy vẫn tuyên bố cấm những tín tưởng trái với nguyên tắc của đảng về nòi giống, cấm những sách vở báo chí có phương hại cho chủ nghĩa quốc gia xã hội.

Và, vì muốn có một nền quốc gia chắc chắn, đảng tuyên bố rằng nền độc tài hợp với tư chất của giống Nhật-nhĩ-man nhất cho nên bao nhiêu quyền chính đều vào tay thủ tướng Hitler hết cả. Cũng vì thế, chủ nghĩa quốc gia xã hội trái ngược với chế độ nghị viện của nền dân chủ và trái với chủ nghĩa xã hội của đảng quốc tế xã hội. Theo Hitler, chỉ có lòng tin tương lai của nòi giống, sự hi sinh cho quốc gia là có thể cứu được nước Đức. Song muốn thay đổi việc gì trong xã hội, dân Đức chỉ có thể mong nhờ vào lượng nhà độc tài Hitler mà thôi.

Hoàng-Đạo

Đã có bán :

Trước vành móng ngựa

của HOÀNG ĐẠO

Giá 0$85

NGÀY NAY XUẤT BẢN

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỆN

HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

NGƯỜI và VIỆC

NO nê ngồi phè phỡn ở trong phòng mà tính đến việc cứu giúp nạn dân đương kêu đói thường nẩy ra lắm sáng kiến lạ. Thế cho nên người ta mới định bỏ cái lối phát gạo, phát tiền cho nạn dân sống tạm bợ đợi đến ngày mùa sắp tới. Nhưng nếu bỏ lối phát chẩn để mà làm những cộng tác lớn lao vừa có ích cho nước lại vừa kiếm việc làm, cơm ăn cho nạn dân, thì nó thông thường quá, không thể gọi là sáng kiến được. Vì thế, người ta định rằng :

Số tiền mua gạo phát chẩn đem mua trâu, bò và lợn, rồi phát cho các làng. Mỗi làng sẽ được một con

bò, một con trâu và năm ba con lợn, trông thực là đẹp mắt. Nhưng nếu bỏ mặc cho làng, thì ngay lúc đem về đến đình, là họ ngả ra họ ăn rồi : vì họ đói quá. Người ta bèn nghĩ cách ngăn cản sự vô lý ấy, định cho bò, trâu, lợn ấy là của công, không ai được bán, được ăn, chỉ có quyền dùng. Nhưng ai dùng? Làng sẽ rút thăm, may phúc ai thì được bò, không may thì nhìn đói nhìn bò đi qua vậy. Vả lại may mà được bò cũng chưa chắc đã là may, vì nếu anh không có ruộng, thì anh không dùng được bò, đành rằng ngày ngày đem nó đi ăn cỏ và cùng ăn cỏ với nó vậy. Còn lợn ? Lợn thì mới phiền. Ăn thịt nó thì phải tội, mà nuôi nó thì lấy cám đâu, bèo đâu cho nó ăn ? Nuôi thân mình cũng chưa đủ, nữa là nuôi lợn. Vậy dân quê nào xổ số được lợn, chỉ còn một phương pháp : là ngồi nhìn nó mà khóc, đợi « bụt » hiện lên cứu mà thôi.

Song đó mới còn trong mộng tưởng. Vì trâu, bò, lợn, hãy còn ở trong tay các ông lái buôn cả. Còn phải đợi nhà nước gọi thầu này vào sổ sách này, rồi trao trâu bò cho tỉnh, tỉnh trao cho huyện, huyện trao cho tổng, tổng trao cho làng.. nghĩa là một vài tháng nữa. Bây giờ thì hãng cứ nhịn đói đã.

Đã có bán

GIA ĐÌNH

TIỂU THUYẾT

của

KHÁI-HƯNG

▼

300 trang. Giá 0$60

ĐỜI NAY *xuất bản*

●

HỌ nhịn đói đã lâu. Riêng hạt Lang Tài, từ tết đến giờ, có tới 160 người chết đói. Còn bao nhiêu người ngắc ngoải, sống cầm hơi, ai có đến nơi mới rõ tình cảnh khốn khó đến cực điểm của họ. Huyện Võ Giàng, Quế Dương (Bắc-ninh) và huyện Yên Dũng (Bắc-giang) còn đói hơn nữa. Mùa sắp tới có nơi mất hết, có nơi mất quá nửa, vì trời ít mưa quá. Họ không còn gì để ăn nữa. Trong nhà có bao

nhiêu đồ thờ, cầm bán hết rồi, mà đi ăn xin thì ở trong hạt, ai cũng đói như họ cả ; ở Hà-nội thì bị cảnh sát bắt giải về nguyên quán ! Vậy họ làm thế nào mà sống được? Những củ chuối, bẹ khoai, cua cáy đào lên ăn hết rồi, chẳng nhẽ ăn lá tre. Nếu ăn lá tre mà sống được thì họ cũng không từ. Nhưng không ăn được, nên họ đành nhịn đói, và chết đói trong lũy tre xanh. Tiếng « kêu cứu » của họ lặng lẽ và thê thảm, cần phải có người nghe thấy. Cần phải tổ chức lại công cuộc cứu tế một cách chắc chắn và hoàn hảo, cần phải có một cơ quan riêng coi sóc về việc ấy, có quyền lực, có trách nhiệm hẳn hoi ; cần phải thu thập tiền giúp của các nhà hảo tâm, của dân Pháp, của chính phủ Pháp và chính phủ các nước khác một cách mau chóng ; cần phải liệu định những phương pháp xác đáng để cứu giúp nạn dân được sống qua ngày đợi những buổi đầy đủ hơn.

Tôi nhắc lại tiếng « kêu cứu » của nạn dân lặng lẽ và thê thảm, ai nẩy đều cần phải nghe thấy !

○

TRONG Trung, là nơi những sự lạ đã thành ra sự thường, thế mà mới xảy ra sự lạ cho cả dân trong ấy nữa mới là lạ.

Theo tin báo *Tiếng Dân*, Nguyễn Bi, dân ngụ làng Ba bình, tỉnh Quảng nghĩa, có hai vợ một hôm cãi lộn với nhau lớn tiếng. Hương hộ và Hương kiểm bèn cho là có động cập đến làng, bữa sau bắt hai mụ phải chạy tiền trình, không thì gông giải. Tiền trình là tiền mà dân trong Trung được cái hân hạnh đem nộp làng, nộp tổng hay nộp huyện khi nào có việc kiện cáo, bắt cứ việc gì. Tiền đó, vợ lớn có tiền nộp được, còn mụ vợ bé không có tiền, bèn đem cái quần mới của mình thế tiền trình, khi nào có tiền sẽ xin chuộc lại. Bỗ được món tiền và món « thế » hai vị bỏ làng đem ra thế cho tiệm rượu lấy một bữa no say. Vài hôm sau làng biết, hai vị lo trầu và rượu xin lỗi, song cái quần mới may của cô vợ nhỏ kia, các ông cũng đã uống hết rồi.

Tiền trình không cứ gì trong Trung ngoài Bắc cũng có. Có nhiều ông phủ, ông huyện cứ lấy một lá đơn một đồng bạc, hay là hai bao chè, người ta gọi nó là tiền trình, nhưng thực ra nó là tiền ăn đút, tiền hối lộ. Nhưng cái tên nó không đẹp, người ta bỏ nó đi. Ấy thế là người ta yên tâm, yên lương tâm. Ấy thế là người ta dẫm chân chặn hai hào của mụ hàng cá, nuốt chửng cái khổ đũi của anh đánh rậm, trong lòng không chút rung động.

●

ĐÓ là vụ làng đối với dân. Nay đến vụ quan đối với làng. Hương kiểm làng Vĩnh-cửu (Phú-yên) là Lê Sen một hôm được giấy của chánh tổng Quang ký tên và áp triện sức mua 10 con cá dìa thật to đặng chánh tổng dọn cơm cho các quan, nếu bế trễ phải bị lỗi. Thế là Hương Sen bỏ tiền 1p.45 mua cá nộp các quan ăn.

Hương Sen lại xin từ dịch. Chánh tổng, theo lời Sen, đòi 10$. Sen đưa 5p. còn 5p. khất đến ngày cử Hương kiểm mới. Hôm đó, chánh tổng về, không thấy có tiền, đình việc công lại, rồi viết giấy áp triện bảo Phó-tổng rằng nếu Hương Sen năn nỉ cầu đứng bảo cử dùm, thì đòi lấy một, hai đồng.. Nghĩa là xui phó tổng ăn tiền.

Hương Sen được hai tờ giấy, vác đơn đi kiện.

Kết quả ? Kết quả chỉ có trong Trung mới xảy ra được. Tòa sơ cấp ở huyện và tòa nhị cấp ở tỉnh đều phạt án treo kẻ đi kiện, Hương-sen, về tội vu cáo, vì không đủ bằng cớ buộc chánh tổng về tội ăn tiền, còn chánh tổng thì cái thơ mua cá và tư túi, phó tổng chỉ tỏ ra là người sơ xuất, nên khiển trách về mặt hành chính mà thôi. Sơ xuất thật, vì nếu biết làm việc quan, nếu lâu cá, thì đã không viết giấy tờ gì. Thôi, vội gì, để đến lần sau.

Hoàng Đạo

○

Đảng Xã-hội (S. F. I. O.)

CHI nhánh đảng Xã-hội Bắc-kỳ có lẽ là một đảng chính trị chính thức độc nhất ở xứ này. Nó lại là một đảng rất đầy đủ nữa vì có đủ các thứ đảng viên. Hiện giờ, về phe người Nam, đảng ấy có các nhà viết báo : Dương mậu Ngọc, Phan trần Chúc, Nguyễn văn Luận, Đinh khắc Giao ; các nhà doanh nghiệp, Phạm Tá, Nguyễn đình Tiếp, Vũ văn An v.v...

Còn nhiều người khác cũng muốn xin vào đảng, nhưng nghe đâu đảng kén chọn đảng viên một cách quá thận trọng nên không được vào.

N. L.

CẦU Ô

Tìm việc làm

— Đứng tuổi, hạnh kiểm tốt đã làm qua nhà buôn tây, nay, muốn tìm việc làm hoặc thư ký hay bán hàng. Lương thế nào cũng được (nhất là đi xa càng hay). Hỏi 43 Rue des Chapeaux Hanoi.

■

Cần người làm

— Cần một thầy giáo đứng tuổi, hạnh kiểm tốt, dạy được Cours supérieur.

Viết thư hỏi ông đốc Thìn, Phát-diệm (Ninh-bình).

■

— Cần ngay 4 hoặc 5 người trẻ tuổi anh lợi, bạo rạn, thật thà để bán hàng trên tầu điện. Hoa hồng rất hậu, điều kiện dễ dãi. Hỏi : Khang kiện dược phòng, 94 hàng Buồm, Hanoi.

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây

Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4$20	2$20
Pháp và thuộc địa	4 80	2 50
Ngoại quốc	8 50	4 30
Các công sở	8 50	4 30

Ngân phiếu gửi về :

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Grand Bouddha, Hanoi

Giây nói số 874

ĐÔNG-DƯƠNG Y-VIỆN

Có y-sĩ chuyên môn chữa mắt, rất hiệu nghiệm và mau khỏi.

Chữa khoán **LÔNG CẶM** theo khoa riêng, không phải nhổ hay cắt, chỉ tra thuốc và đắp thuốc trong ít ngày, mi sẽ mọc đến trở ra. Tránh được sự đau rức, và giữ được vẻ đẹp của đôi mắt, sau khi khỏi bệnh không có sẹo vệt. Đã có nhiều bệnh nhân ở Hanoi và các tỉnh gửi giấy về khen tặng và cám ơn. Có nhận chữa khoán, các bệnh đau mắt có màng, mộng, hay nhài quạt và sẽ có thuốc đánh mộng, không phải mổ, cắt.

ĐÔNG-DƯƠNG Y-VIỆN

32, Rue de la Citadelle — Hanoi

ĐIỂM VIỆC

Tại sao ?

HAI cái tin đăng ở báo hàng ngày vừa rồi khiến cho ta đáng ngẫm nghĩ. Một tin về đứa bé bị mẹ con thằng Các giết rồi vứt xác xuống một cái ao. Người chủ ao tìm được cái xác, nhưng sợ liên lụy đến mình, vội đem vứt cái xác ra ngoài bụi tre.

Một tin về ông dược sĩ Phú bị xe ô-tô đè chết ở Hà-đông. Ô tô vừa chẹt xong, thì bao nhiêu hành khách bỏ đi đâu mất cả, sợ liên lụy (?) đến mình.

Hai việc rất thường, nhưng khiến ta phải băn khoăn. Tại sao thế nhỉ? Tại sao người chủ ao và các người hành khách kia, không làm nên tội lỗi gì, lại sợ liên lụy đến mình, mà quên cái bổn phận là phải đi trình, phải làm chứng cho rõ thực hư?

•

Bỏ ngoài cái tính không muốn dính dáng đến việc người của dân ta, hai sự xảy ra đó, chứng rõ một cái tình hình khó chịu trong xã hội ta : người vô tội cũng không dám chắc mình vô tội, vì đã trông thấy nhiều sự bất công và oan uổng. Chắc đâu mình không bị liên lụy ? Mà dầu cho không bị liên lụy nữa, thì đến cửa công, cũng bị nhiều điều hạch sách, phiền nhiễu lôi thôi, khiến vừa mất thì giờ lại vừa mất tiền !

Cũng bởi thế, nên ở nhà quê, người bị cướp chỉ dám khai là mất trộm, người mất trộm thì không dám khai gì cả. Cũng bởi thế, nên trong việc ông Phú bị chết trên kia, tang gia phải đăng báo khẩn khoản nhờ các người hành khách đi chuyến ô tô ấy, và chỉ có một người tây là làm đủ bổn phận mình khi đến khai tường tận ở sở Cẩm.

Mà cái tính không muốn dính dáng đến việc người tôi nói trên kia, cái tính ấy của dân ta cũng chỉ là kết quả của một sự đã kinh nghiệm thiệt thòi mà thôi.

T. L.

•

Một bức thư

Chúng tôi rất vui lòng đăng dưới đây bức thư của ông Hoàng-đạo-Thúy, Ủy viên Hướng đạo Bắc-kỳ, về việc phát chẩn ở Bạch-Mai hôm nọ, mà chúng tôi đã nói đến trong mục này.

Lời lẽ của ông Thúy thật xứng đáng với tinh thần của một người Hướng-đạo, và chắc ông, cũng như chúng tôi, đều ao ước rằng những việc không may đó sẽ không xảy ra sau này nữa.

■

Hà-nội ngày 3 Mai 1938

Kính thư ông chủ bút báo Ngày Nay
Hà-nội

Thưa ngài.

Trong quý báo kỳ ra vừa rồi, về mục « điểm việc » có nói đến ngày phát chẩn ở Bạch-mai. Việc ấy tôi xin thưa ngài rõ. Hội Tế Bần không phải nhận trách nhiệm gì về việc này.

Nguyên là một bà hội viên hội Tế Sinh, ẩn danh, nhờ hội ấy phát hộ. Hội giao cho tôi lo liệu.

Tôi đã biết năm ngoái có mấy ngàn mà cũng đến hại mạng người, nên cũng lo lắm. Vừa nhờ đồn giữ trật tự ở ngoài phố, vừa nhờ đến một trăm bốn mươi anh em làm việc trong chợ. Không ngờ trời bất thình lình trở rét rồi mưa to, khiến gần vạn người xô lại. Phần nhiều người đói không biết nguy hiểm là gì nữa, nên ồ lại xô vào các cửa dữ quá. Dù lính và anh em bị dầy séo cũng cố cắt làn sóng người ra. Nhưng một người ngã là tai nạn không sao tránh được nữa.

Còn như đứa bé lạc là do một anh kéo được ở trong đám đông ra, đưa đỗ một chỗ. Ngay lúc phát chưa xong đã trả được cho người mẹ rồi. Mấy người bị séo phần nhiều là đói lả nên đã khỏi cả.

Tuy tôi không dám cầu thả, nhưng đã không tránh được tai nạn là có lỗi rồi. Lỗi to ấy mình tôi là người thu xếp việc xin chịu cả.

Nhưng xin ngài nói rõ cho rằng : việc xảy ra như vậy là do ở sự vụng về của một mình tôi thôi. Xin các nhà từ thiện đừng vì cái vụng về của một người mà ngại. Xin các ngài cứ mở lòng phúc đức cho, vì lúc này là lúc giáp hạt, chính là dân ta chết vì đói nhiều lắm.

Nay kính thư

Hoàng đạo Thúy
53 phố Cao-Đắc-Minh Hà-nội

NGÀY 1er MAI

NGÀY kỷ niệm lao động 1er Mai vừa rồi ở Hà-nội, đã cử hành một cách long trọng và trang nghiêm trong khu hội chợ, dưới quyền xếp đặt của ban tổ chức chi nhánh đảng xã hội Quốc tế Pháp (S.F.I.O.) hợp tác với nhóm *Tin Tức* và đại biểu các giới khác.

Lần này là lần đầu ở Đông-dương mà hơn hai vạn người hội họp cùng nhau trong sự chỉnh đốn và trật tự. Quần chúng chỉ là một sức mạnh khi nào có xếp đặt chặt chẽ. Cuộc biểu tình hôm 1er Mai cho chúng ta nhiều hy vọng về sự liên lạc của các giới lao động và trí thức trong nước, sự thành lập một lực lượng mạnh mẽ để phấn đấu.

Ta phải trông, buổi chiều hôm ấy, hai vạn nắm tay cùng giơ lên chào bài Marseillaise và bài ca quốc tế, trước 24 lá cờ đỏ của các giới cùng rủ bay trong gió. Có một cái gì rất cảm động, rất thiêng liêng trong sự đoàn kết đó, của hai vạn người thấy cái sức hợp quần của mình là mạnh, đủ là một thứ khí giới để giải thoát mình ra ngoài những sự bất công.

Nhưng sự hợp tác chặt chẽ ấy làm cho chúng ta vui mừng bao nhiêu, thì chúng ta lại ngạc nhiên bấy nhiêu khi thấy ở cuộc biểu tình ấy những người mà xưa nay, từ hành vi đến tư tưởng, đều không cho ta thấy một chút gì là sự quan tâm và chăm chút đến quyền lợi của người lao động cả. Chúng ta quen thấy những người đó ở những chỗ khác, những quyền lợi khác.

Sự ấy nói rồi, chúng ta phải nhận rằng cuộc biểu tình đẹp đẽ nhất từ trước tới nay, và bây giờ mới có.

T.L.

— Thế nào là trống đánh xuôi kèn thổi ngược hở ba ?

— Là kèn thổi xuôi thì trống đánh ngược chư còn sao nữa mà hỏi mãi.

BAN KỊCH « TINH-HOA »

TỐI thứ bảy 30 Avril, ở nhà Hát Tây, ban kịch *Tinh Hoa* đã diễn 5 vở kịch một hồi của Đoàn-phú-Tứ.

Thật là một buổi diễn kịch rất hay, vì ý nghĩa nhẹ nhàng của vở kịch, vì cách đóng giản dị của các tài tử, một buổi diễn kịch làm cho chúng ta vui vẻ quên những kịch «con sen, thằng nhỏ» mà người ta vẫn cho khán giả xem từ trước tới nay.

Tôi không nói đến những bản kịch của ông đoàn Phú Tứ, mà các bạn đọc đã được thưởng thức cái văn trong trẻo, cái duyên sâu sắc và kín đáo. Những bản kịch như thế rất khó đóng, bởi cách diễn phải tinh tế và ý nhị ; một vẻ mặt, một dáng điệu cần phải đúng chỗ và không thừa. Ta phải nhận rằng về toàn thể, các tài tử tối diễn ấy, đã vượt qua những sự khó khăn đó một cách đáng khen.

Bài trí do hai nhà họa sĩ, vừa giản dị, vừa gợi ý một cách mạnh mẽ, dung dị gây lên một cái không khí trẻ tươi và trong sáng. Thật chúng ta thấy ở xa những cách bài trí lố lăng trên các sân khấu mà một người ta sống trong một cái buồng tầu, lại ngồi lên một chiếc ghế tây.

Về phần âm nhạc, những bản đàn mới của nhà nhạc sĩ Nguyễn xuân Khoát, se sẽ tự xa đưa lại, nâng đỡ và dìu dắt các bản kịch và đem thêm vào cái vang động rộng rãi của tiếng đàn.

Nhưng công chúng có thưởng thức tất cả những cái tinh vi mới mẻ ấy không ? Tối diễn ấy, khán giả cũng khá đông, và tôi thấy ùa vỗ tay về những lúc khôi hài, hay những chỗ lãng mạn, hơn là tán thưởng những câu ý nhị.

Nhưng chúng ta chắc rằng sự cố sức của ban kịch « *Tinh Hoa* » rồi sẽ được hoan nghênh và khuyến khích hơn thế nữa.

T. L.

A qui mes lèvres . . . ?

s'écriait hier, dans une parfumerie, une jeune et jolie enthousiaste qui voulait essayer si le rouge «GUITARE» est réellement tenace et sans traces. Elle fut rapidement convaincue. Comme elle, vous serez persuadée vous aussi, dès le premier essai. Il existe en 8 nuances nouvelles, toutes lumineuses et transparentes. Tube d'essai pour un mois : 0p.30. En vente partout, le tube : 2p.50 et 1p.20.

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL
59, Rue du Chanvre — HANOI

Hôn nhân, tình duyên, của cải, sự nghiệp, và tương lai

▼

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT
28 Bourrin — HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG

NGÀY nay người ta đi chùa Hương hoặc vì lòng tò mò muốn thăm một nơi mà trừ mình ra ai ai cũng biết, hoặc vì cái thú được nhập bọn với một đoàn du lịch trong đó có một vài thiếu nữ xinh tươi.

Nhưng đối với tôi thì chùa Hương mãi mãi là một cảnh bồng lai huyền ảo, mịt mùng trong tưởng tượng dễ dàng của tuổi thơ, và âm thầm trong đêm trăng, trên sông Đáy, lẫn với những kỷ niệm tươi đẹp của cái tuổi gần hai mươi.

Đã nhiều lần vui đùa anh em tôi trở lại chùa xưa. Những đám người hôi hám, ồn ào, những tiếng cười đùa thô lỗ, cái thực vô vị ấy vẫn không xóa nhòa được cảnh thần tiên đã in sâu vào tâm hồn tôi cùng với những cảm giác lạ lùng, cùng với những cảm tưởng không bao giờ thay đổi.

■

Năm tôi chín tuổi, vì cụ cử thầy học của anh em chúng tôi nghỉ về nhà dưỡng lão, nên cha tôi bảo một người anh họ chúng tôi dạy tạm, anh khóa Ngoạn, vừa hỏng thi trường Nam lần thứ ba và lần cuối cùng, vì người ta bắt đầu xen vào các kỳ thi những bài « O tròn, A méo, » và những phép tính « trẻ con » mà anh khinh không thèm học. Năm ấy, trong khi ở nhà, ông thân sinh của anh ném hết các pho Bắc sử và Tứ thư, Ngũ kinh vào vại nước, để rồi lại giải ra nia mà hong, thì anh khóa đến Hương-tích chôn vùi cái hận trường ốc và ngâm sơn vịnh nguyệt với các nhà sư ẩn dật trong chùa.

Mãi ba tháng sau, anh mới trở về, lòng chán nản, trí thảnh thơi, và đem những cảnh thần tiên thuật lại cho chúng tôi nghe, thuật bằng những lời văn đầy thơ mộng, khiến óc non nớt của tôi tưởng tượng chùa Hương ra một nơi xa xăm, mờ mịt, mà chỉ những người mạo hiểm như anh khóa Ngoạn mới tới được.

Lại thêm chiều chiều anh kể cho chúng tôi nghe những truyện Liêu Trai, những truyện xảy ra trong những cảnh thực thực hư hư với những nhân vật khác hẳn bọn người thường sống chung quanh tôi. Bởi vậy, tôi yên trí rằng chùa Hương chỉ là một cảnh Liêu Trai, trong đó người và tiên và vật chung sống trong sự hòa hợp thân thiết, và anh khóa Ngoạn lì sì ít nói chỉ là cái anh đồ gan góc lạ lùng lạc vào nơi núi sâu, rừng rậm một

đêm trăng sáng, rồi ở đó với bầy tiên nhảy múa, hát xướng nô đùa, cái anh chàng bắt chước tiếng yểng để bảo các nàng tiên : « Chàng ta say rồi, đưa chàng ta về thôi ! »

« . . . Thế rồi các nàng tiên cười thét lên, đứng chồng lên vai nhau làm một cây người cao ngất trời xanh. Cây người đổ xuống thành một con đường quang đãng. Anh đồ theo con đường ấy về được đến nhà. Hôm sau, anh ta muốn trở lại thăm chốn cũ thì con đường không còn nữa, chỉ thấy cỏ lau mọc dãy... »

Đối với tôi, chốn ấy chỉ là chùa Hương, mà anh khóa Ngoạn đã rời bỏ để về dạy anh em chúng tôi học. Và tôi thương tiếc nghĩ thầm : « Bây giờ còn trở lại đó sao được nữa, con đường đi đã biến mất rồi ! »

■

Bao năm mơ ước cảnh chùa Hương.

Một hôm — năm ấy tôi mười tám — một hôm bắt đầu nghỉ lễ Phục Sinh, bỗng tôi nhận được điện tín từ Phủ-lý gửi tới : « Về ngay đi chùa Hương ».

Và tôi về ngay.

Em tôi và hai người bạn, anh Ruật và anh Đạt ra đón tôi ở ga và đưa tôi thẳng xuống thuyền.

Cái đêm mười tư tháng ba Annam ấy ngày nay chỉ còn để lại trong tâm hồn tôi một cảm giác mơ hồ mà tôi nhớ tới như nhớ một giấc mộng thoáng qua. Nhưng giấc mộng ấy ngày nay vẫn còn thoáng qua trong ký ức tôi, mỗi khi tôi ngắm cảnh sông trăng, nghe tiếng tiêu lanh lảnh buổi chiều tàn, hay ngâm thầm mấy câu thơ « Tỳ bà » của cổ nhân :

Tiếng tỳ nghe vẳng trên sông,
Chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi...
Thuyền mấy lá đông, tây lặng ngắt
Một bóng trăng trong vắt lòng sông

Trăng, nước và âm thanh, nhan nhản có trong thơ Tàu, không bao giờ tôi cảm thấy liên lạc nhịp nhàng với nhau bằng cái đêm trăng trên sông Đáy.

Anh Đạt, một tài tử, có đem theo ống tiêu mà anh sở trường. Đêm khuya, trăng ngả về tây, lượn chung quanh thuyền trên con sông khuất khuỷu, khi ở đằng mũi, khi ở đằng lái, khi ở bên tả, khi sang bên hữu, như múa khúc nghê thường theo nhịp tiếng trúc véo von, giải lụa vàng thướt tha bay trong sương, dịu dàng lướt trên mặt nước. Tiếng bồng cất cao tận đỉnh trời xanh. Tiếng trầm rơi trên làn sóng, tan trong nhịp chèo. Khi nhà âm nhạc ngừng thổi, tiếng ngân như còn kéo dài trong sự yên lặng của ban đêm, lưu luyến với luồng ngấn trăng cảm động chạy theo sau thuyền.

Cả cái đêm trong sáng chung đúc lại chỉ còn có cái cảm giác thần tiên ấy : cái đẹp đã như kết tinh trong tư tưởng, và không bao giờ phai nhạt trong trí nhớ. Ngoài ra mọi vật, mọi ý, mọi sự đều mờ dần cho đến khi biến đi không còn vết tích .

■

Trong giấc ngủ, tiếng tiêu vẫn réo rắt... Cảnh sáng trăng vẫn huyền ảo... Một tia ánh thái dương lọt qua khe mui thuyền. Tôi tung chăn ngồi dậy. Tiếng ồn ào chung quanh...

Bến Đục !

Từ đó vào tới chùa ngoài, cái suối nước phẳng lặng đưa chiếc tam bản mỏng mảnh của chúng tôi cùng với hàng chục chiếc tam bản đầy khách lễ chùa lượn quanh

Bệnh viện và nhà hộ sinh

BÁC SĨ **VŨ NGỌC HUỲNH**

72, 74, 76 Góc đường A. Sénès và Jacquin (sau nhà Rượu)

Chữa các bệnh

Chiếu điện (*Rayon X*)

Chữa bệnh bằng điện (Diathermie. U. V.

Giây nói số 622 HANOI

các quả núi nhỏ và xinh như những non bộ bày trong bể cạn.

Những cảnh ấy, tôi mới được trông thấy lần đầu nhưng tôi không lấy làm lạ mắt : Hình như tôi đã gặp ở một xứ quen thuộc nào đó, hình như trong một đời tiền sinh, tôi đã sống trong rặng núi, bên sườn non kia. Thì ra những cảnh Liêu trai đã quá sâu xa in hằn vào tâm não tôi, vào trí tưởng tượng của tôi, và đã từ lâu biến thành sự thực.

Một sự ngẫu nhiên : câu chuyện xảy ra cho chúng tôi cũng có vẻ « liêu trai » lắm :

Thấy những thuyền đưa khách vào chùa, thuyền nào cũng xếp chật ních, và như chỉ chực chìm, chúng tôi đành thuê riêng một chiếc. Như thế, có lẽ chúng tôi không được hưởng cái thú chen vai thích cánh với khách thập phương bên phải đẹp, nhưng chắc chắn sẽ tránh được cái nạn uống nước suối chẳng trong sạch gì.

Thuyền chúng tôi sắp đi, bỗng một nhà sư, khăn gói nâu vắt vai, hớt hơ hớt hải nhảy vọt xuống, khiến chiếc tam bản chồng chềnh và anh Ruật đứng ở đằng mũi suýt ngã. Chúng tôi lễ phép nói với nhà tu hành rằng chiếc thuyền chúng tôi đã thuê riêng, rằng giá chỉ có một mình sư ông thì chúng tôi cũng không dám tiếc, nhưng chúng tôi đã trót từ chối nhiều người, vậy xin mời sư ông lên bờ cho. Chúng tôi tưởng nhà sư điếc vì chúng tôi nhắc đi nhắc lại câu nói, người ấy vẫn nghiêm nhiên yên lặng ngồi nhìn trời. Mãi sau, chúng tôi mới nghe thấy một câu trả lời, một câu trả lời vắn tắt, nhưng rất xược, vì giọng nói cũng có, nhưng nhất vì cái mỉm cười :

— Cửa từ bi không hẹp một ai.

Tôi, thì tôi chỉ nhận thấy sự bí mật, nhất tôi lại đã ngắm cái gương mặt sáng tươi, cái cặp mắt nhanh và sắc, cái miệng cười rất có duyên của con người kỳ dị.

Anh Ruật, tính nóng như lửa, sức khỏe như bò, tiến đến trước mặt nhà sư, sừng sộ :

— Nói tử tế không nghe, có muốn xuống suối không ?!

Và anh toan ôm lấy người kia. Tôi lo lắng ngắm tấm thân nở nang đều đặn của sư ông, và tôi mơ màng nghĩ đến những miếng võ bí hiểm, những phép thuật kỳ quái của các nhà đạo sĩ thời xưa. Vì thế, tôi vội vàng đến can :

— Thôi anh ạ, cứ để sư ông đi với chúng ta cho vui.

Anh Ruật quay lại, gắt :

— Nhưng mọi người khác cũng kéo xuống bây giờ đây này !

Tôi không đáp, giục cô lái ầy mau thuyền ra xa.

Một lát. Chúng tôi đã hầu quên người khách lạ và đương cùng nhau ngắm những hòn núi chon von, hay vui vẻ « nam vô » để chào những cô thiếu nữ trên những chiếc thuyền nặng chĩu, bấp bênh như sắp đắm. Bỗng có tiếng ai sang sảng như tiếng chuông vàng sang sảng, nhịp nhàng trầm bổng như điệu hát nhịp nhàng của một cô danh ca. Chúng tôi kinh ngạc quay nhìn về phía lái : nhà sư của chúng tôi đương tâm niệm, mắt ngước nhìn trời, hai bàn tay chắp ngực mà cất tiếng đọc kinh : thực hoàn toàn là lòng tín ngưỡng, một bức tranh đức Phật hiện thân.

Và chúng tôi hối hận. Người hối hận nhất là anh Ruật. Anh buồn rầu ngắm nhà sư và tôi đoán anh đương băn khoăn chờ dịp để xin lỗi « người thánh đức ». Nhưng từ lúc ấy cho tới bến chùa ngoài, không một giây, người tu hành ngừng lời tụng niệm ; tiếng mỗi lúc một cao hơn, một thiết tha, nồng nàn hơn.

Thuyền tới bến, sư ông mắt lim dim, đứng dậy kính cẩn ngả đầu chào chúng tôi : « Nam vô a di đà phật ! » Anh Ruật vội đáp lễ :

— A di đà phật ! Xin sư ông tha thứ cho đệ tử cái tội đã dám xúc phạm tới sư ông !

Sư ông sẵn lòng tha thứ và hứa sẽ đưa chúng tôi vào bái yết sư tổ để xin sư tổ ban riêng cho chúng tôi (và... sư ông) một gian phòng quan cư. Quả nhiên sư tổ không những ban cho phòng, mà lại cắt một chú tiểu hầu trà. Điều đó không khỏi làm cho chúng tôi kinh dị và khâm phục nhà sư là một người có thế lực trong tăng giới.

Chúng tôi càng kinh dị khi ở chùa trong trở ra, tối hôm ấy, chúng tôi ngồi nghe nhà sư thuyết pháp, và ngắm nhà sư múa hai bàn tay mềm mại, trắng trẻo để bắt quyết : « Thưa các thầy, lúc em lên đàn . . . »

Không để sư ông nói rứt câu, anh Ruật tiếp luôn :

— . . . thì chắc các tín nữ phải yêu lắm.

Tôi tưởng sư ông tức giận, nhưng trái hẳn, « ngài » chỉ mỉm cười rất có duyên, và đưa hai con mắt rất tình tứ.

Rồi sư ông ngâm thơ của sư ông cho chúng tôi nghe. Tôi còn nhớ hai câu trong một bài thơ mà sư ông khoe khoang đã ứng khẩu đọc ra để đáp lại những lời riễu cợt của một ông tú :

Mực tàu giấy bản bút lông mèo,
Tha hồ ông tú vẽ ngoằn ngoèo,

Đêm đã khuya, chúng tôi vẫn không ngủ được. Liền rủ nhau lên chùa trên. Trong chùa, tiếng ồn ào như trong một ngày phiên chợ. Tiếng mõ đều đều một dịp. Tiếng niệm phật chìm trong huyên náo, thỉnh thoảng lại cất cao lên một giọng, rồi lại chìm vào trong huyên náo.

Không khí ngạt ngào và nồng nực khó thở. Những cây sáp lớn chiếu một thứ ánh sáng lờ mờ và rung động trong làn khói hương bay. Trên nền chùa, thiện nam tín nữ nằm xếp dầy từng tốp, có khi gối đầu, gác chân lên ngực lên đùi nhau mà ngủ, lòng có lẽ vẫn thanh khiết, trí có lẽ vẫn quang minh. Bọn họ không còn là trai là gái nữa, chỉ còn là những con người sùng tín mà thôi.

Quá nửa đêm, xuống phòng quan cư, và không thấy sư ông, chúng tôi chắc rằng nhà tu hành đi dự lễ bách bái.

Ánh trăng tà chiếu chếch ngoài hiên như có chiều quyến rũ. . . Chúng tôi liền cùng nhau lên núi. . . Tiếng ồn ào một lúc một xa, một nhỏ. Lâu dần chỉ còn như tiếng vo ve của đàn ruồi nhặng...

Bỗng nghe rầm rập nhiều người chạy ở dưới chân núi. Chúng tôi quay xuống xem... Một cái bóng đen vụt qua rồi lẩn vào trong đám lau cao và rậm. Anh Đạt toan đuổi theo, nhưng chúng tôi giữ lại, sợ người kia có khí giới. Riêng tôi, tôi vẫn vẫn tưởng tới những truyện Liêu trai của tôi, và tôi tần ngần đứng nhìn hàng bông lau lấp loáng trong trăng.

Sau hỏi ra thì không những chẳng có gì đáng để chúng tôi tức bực, mà đó lại là một câu chuyện làm chúng tôi tức cười : Một nhà sư... chòng ghẹo một cô gái quê đương ngủ ở dưới mắt từ bi của đức Phật Như-lai. Tôi nghĩ đến nhà sư xinh trai... Nhưng tôi nhận ngay thấy sự sai lầm của tôi : con người từ bi ấy đương ngồi trong phòng quan cư đun nước để chờ chúng tôi...

Vào khoảng ba giờ sáng, tiếng cười đùa ầm ĩ lại đánh thức tôi dậy. Nhà sư nằm bên cạnh tôi đã biến đâu mất.

Tôi rón rén mặc quần áo, lên chùa. Người ta thuật lại với tôi

Tại sao báo Bắc-Hà (đổi mới) ra đến số 13 phải đình bản ?

Theo hợp đồng ký với tôi ngày 16-8-1937, ông Bùi đình Tiên đã thuận để tôi xuất bản tờ Bắc-Hà trong một hạn là năm năm, mọi việc về báo đều do tôi trông nom cả, duy ông chỉ giữ lấy chức chủ nhiệm để ký những số báo lưu trữ tại phủ Thống sứ và Tòa-án thôi.

Theo lệ thường, mới rồi tôi có cho đưa lại ông số 13 báo Bắc-Hà đã in xong để in chữ ký ; nhưng lần này, khác với trước, ông đã lấy cớ rằng trong số báo đó có nhiều bài nói chạm đến Chánh-phủ và quốc dân nên ông không cho phát hành.

Vậy xin các bạn mua Bắc-Hà giải hạn vui lòng đợi trong ít bữa, tôi hết sức thu xếp cho chóng được báo gửi tiếp các bạn xem.

Dưới đây là bức thư của ông Bùi-đình-Tiên đã gửi cho tôi nói về số báo 13 ông không chịu ký :

Monsieur Dậu

« J'ai lu le N° 13 du Bắc-Hà que vous m'envoyez aujourd'hui. Impossible pour moi de le signer pour le dépôt légal. Je vous ai prévenu et vous continuez à laisser écrire des choses engageant ma responsabilité vis-à-vis de l'Administration et du public. J'ai laissé passer les n° 10, 11 et 12 mais pas davantage.»

Le 2-4-38

Kính cáo

Signé : Tiên

BÙI ĐỨC DẬU — *4, Maréchal Pétain, Hanoi*

rằng một cô gái quê ngủ say quá bị lột truồng và bị ai đặt vào... chỗ kín một cái đĩa trên có thắp cây nến.

Nhà sư bí mật có phải là người chủ động trong hai chuyện nghịch ngợm kia không? Tôi không dám mười phần tin chắc cả mười. Nhưng mà tôi ngờ vực lắm, nhất chiều hôm ấy, lúc sắp sửa ra thuyền, tôi lại được nghe chú tiểu bầu trà hỏi một câu rất đột ngột và nực cười :

— Thưa, trong ba ngài, ngài nào là rể cụ lớn, ạ ?

Tôi ngẩn mặt nhìn mọi người, không hiểu. Nhưng anh Ruật hiểu, nên chẳng ngần ngại, anh trả tôi đáp liền :

— Đây, ông này là rể cụ lớn.

Rồi ghé tai chúng tôi thì thầm :

— Chắc hôm qua lão sư giới thiệu với sư tổ rằng một người trong bọn mình là rể cụ thượng Hà-đông. Chẳng lẽ vô cớ sư tổ lại cho phòng ngủ và cho ăn uống tươm tất thế ?

Chúng tôi phá lên cười cùng một dịp, khiến cnú tiểu ngơ ngác trố mắt đứng nhìn.

Ra gần tới đền Trình, thuyền chúng tôi gặp một chiếc thuyền vào chùa, trong thuyền có tiếng sang sảng tụng kinh. Chúng tôi kinh ngạc nhìn, tìm : Ngồi đằng lái, nhà sư xinh trai của chúng tôi đương ôn lại cái việc làm hai hôm trước.

Bí mật quá ! Mà « liều trai » thực !

●

Nhưng, đã hết đâu ! Đêm hôm ấy, trên sông Đáy chúng tôi còn gặp một sự lạ lùng nữa, làm cho cuộc chơi chùa Hương của chúng tôi càng thêm vẻ liều trai.

Thuyền đương khó nhọc ngược giòng nước, bỗng chúng tôi lưu ý đến một cái đài ánh sáng từ đâu hiện ra ở phía trước mặt. Tới gần thì đó là chiếc tầu thủy bị giắt cạn. Anh Đạt trỏ lên tầu hỏi đùa :

— Có cô nào đi nhờ thuyền không ?

Một tiếng trong trẻo, yểu điệu đáp lại liền :

— Có !

Anh Ruật cười, nói :

— Cho xuống ! Bằng lòng cả nhé ?

Cố nhiên, chúng tôi bằng lòng. Tức thì thuyền ghé vào mạn tầu để hai thiếu nữ đỡ một bà cụ già bước sang. Phải chăng đó là hai con cáo chín đuôi, hai con hồ tinh trong dẫy núi Hương Tích hiện thành hình người để trêu gẹo khách trên sông ? Tôi xin thú thực rằng tôi cũng hơi dờn dợn, nhất khi thắp đèn lên tôi lại nhận thấy hai thiếu nữ đều có một thứ nhan sắc huyền ảo, với hai con mắt lẳng lơ.

Đêm hôm ấy chúng tôi thức cho tới Phủ-lý để nghe hát, vì một cô hồ tinh, cô em, biết đủ các giọng ca Trung, Nam, Bắc. Anh Đạt thổi ống tiêu họa theo.

Nằm ở khoang trên, bà cụ, bà mẹ hai cô hồ tinh ngủ một giấc ngon lành và bình tĩnh, phó mặc hai con cho chúng tôi bảo hộ. Riêng về phần tôi, thì đêm hôm ấy tôi chỉ có những tính tình trong sạch, sáng tươi...

Truyện Liễu Trai chép rằng hai thiếu nữ yêu và lấy hai người trong bọn chúng tôi.

Nhưng, sự thực lại khác hẳn, sự thực thì hai chị em thiếu phụ là vợ cả và vợ lẽ một người mà chúng tôi đều quen biết.

Sự thực ! Nhưng tưởng tượng cũng vẫn là sự thực !

Khái Hưng

Sữa

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

Hỏi xin không mất tiền quyển sách dậy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTÉ, phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG

HỒ GƯƠM PHÚ

(Hội Khai Trí Tiến Đức có mở cuộc thi văn chương, trong các môn thi có một bài phú Hồ Gươm, hạn vận : *Hồ đó gươm đâu*. Tú Mỡ thấy đầu đề hay, cũng hứng bút viết chơi. Viết chơi thôi, không dự thi và, cố nhiên, không lấy thưởng đâu... !)

●

Nghìn năm văn vật,
Nhất chốn kinh đô.
Tuy nhiều thắng cảnh,
Đâu đẹp bằng Hồ...
Thợ tạo đã tài xếp đặt,
Công người cũng khéo điểm tô.
Giữa trần tục xen nơi tiên cảnh,
Trong thị thành nổi đảo san hô.

Sóng biếc lăn tăn, lấp lánh vàng gieo ngấn nước.
Cây xanh rườm rạp, lơ thơ liễu rủ quanh bờ.
Đền Ngọc-Sơn tháp bút nguy nga, tôn cảnh non Bồng tích mịch,
Cầu Thê-Húc màu son đỏ thắm, chắn làn nước cuốn lô xô.
Nào những khi gió nồm hây hẩy, nào những khi sương tỏa lờ mờ, xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa một vẻ.
Nào những lúc nắng mới rung rinh, nào những lúc trăng soi vằng vặc, sáng, trưa, chiều, tối, bao cảnh nên thơ !

Qua tỉnh Hà đây,
Dạo hồ Kiếm đó,
Ngắm cảnh ngày nay
Nhớ hồi sử cũ :
Diệt vua ngụy Quý - Ly,
Gớm tướng Minh Trương-Phụ,
Giả danh nghĩa hiệp, khôi phục Trần gia.
Giở ngón gian hùng, đoạt thâu Việt thổ.
Dân lành hai nhăm triệu rắp đem làm kẻ tì nô.
Nước cũ bốn nghìn năm dìm dặt dưới quyền đô hộ.
Trên, bọn quan quân tàn bạo, chỉ lo vơ vét, thỏa dạ tham ô.
Dưới, dân sưu dịch nặng nề, cam chịu lầm than, nhiều bề cực khổ.
Nào xuống bể mò trai lấy ngọc, ai oán vô cùng.
Nào lên rừng tróc tượng săn tê, căm hờn quá độ !

May sao :
Nhà nông Lê Lợi
Kẻ sĩ Lam Sơn
Thấy dân khốn đốn
Động lòng xót thương.
Quyết tri lớn tảo trừ giặc nước
Dựng thần thiêng trao tặng lưỡi gươm.
Hào kiệt ra tay phất cờ cứu quốc
Anh hùng lập nghiệp, khởi nghĩa xưng vương.
Trận Tuy-động, Vương Thông kinh hồn, mảnh giáp chẳng còn bon về cố quốc.
Ải Chi-lăng, Liễu Thăng bỏ xác, đầu lâu lăn lóc tại chốn sa trường.
Vùng vẫy ngoại mười năm, quét sạch non sông quân Bắc tặc ;
Lẫy lừng trong vạn thủa, mở mang bờ cõi đất Nam phương.

Ôi !
Nghìn thu đất nước,
Một cuộc bể dâu !
Hồ gươm vẫn đó
Thần kiếm chìm đâu ?
Chỉ thấy tượng đồng cao chót vót,
Đứng trông làn nước vẫn xanh ngầu !
Tòa nhà Khai Trí bên đền, trống bài điểm trát ! tom ! thái bường quá nhỉ !
Vườn cảnh Bôn-be trước mặt, khách phồn hoa nhộn nhịp, vui vẻ xiết bao !

TÚ MỠ

Làm dân

phóng sự của Trọng Lang

II — NGOÀI LŨY TRE

(Tiếp theo)

DẦU chợ, những tiếng chửi nổi lên rầm rĩ. Giữa chợ, những tiếng chửi khác to hơn! Rồi những tiếng kêu làng nước thất thanh. Ở hai chỗ, hai người đói, nhưng hãy còn sức khỏe, vừa cướp được một cái bánh chưng, và một nắm xôi.

Như thằng giật bắp ngô lúc nãy.

Gửi con

Chúng tôi lần vào giữa chợ. Một đám đông đang xúm quanh một mụ hàng bún chả. Mụ ẵm một đứa bé độ tám, chín tháng. Nét mặt rũ rượi, áo, yếm tả tơi, mụ luôn mồm nói lảm nhảm:

— Tôi biết làm thế nào bây giờ đây? Thật là chẳng cái vạ nào hơn cái vạ này!

Một tiếng cười bật lên giữa đám đông:

— Tự nhiên không phải đẻ mà được đứa con, sướng chết đi được, lại còn vờ!

Một người nói rõ câu truyện cho chúng tôi nghe.

— Một con mẹ, nghe chưa? Có đứa bé này! Nó không biết dùng làm gì nữa. Nó nghĩ được một mẹo: nó đến gần bà hàng bún này, lạy van xin bà ta cho đứa bé bú chực một bầu. Trong khi bà ấy cho bú, mẹ đứa bé chuồn mất...

Ông N. hỏi:

— Sao nó không biết đi tìm người hiếm hoi mà cho?

— Con thì ít người hiếm lắm. Chỉ nhiều người hiếm tiền thôi!

Một người ra dáng lảu lỉnh, tự nhiên, bảo chúng tôi:

— Cái nghĩa là: nó đành phải vứt con nó cho bà hàng bún, vì nó không thể vứt xuống sông được!

« Ngày xưa kia, lúc chưa « kinh tế » kia, giá có bán thì may ra cũng được dăm hào. Giờ thì ai phải vạ mà mua, vì hai ông nghe ra chưa? Hôm nọ, chính ở đây này, có thằng nó bán đứa con lên tám, vừa bán vừa xin mà cũng chỉ được có hai hào thôi!

Hắn bỗng cười nói như anh lái lợn:

— Tám tuổi có hai hào! Thì tám tháng, độ hai xu chứ mấy!

Giá tiền bốn đứa con

Tựa người vào gốc một cây gạo to, tôi lấy gáy hứng gió mát từ mặt sông đưa lên. Tôi sắp sửa ngủ gật. Tôi đang... « quên tôi », giữa những tiếng cười, nói ồ ề của một đám người nâu sồng, nhàn nhã như suốt đời họ không có việc gì làm cả.

Một tiếng cười thé lên làm cho tôi choàng dậy. Tôi sẽ được mục kích một bi kịch lặng lẽ nhưng cảm động, trong cái vui vẻ quái ác này.

Họ đang xúm quanh nhìn một mụ ăn bánh đúc ngô. Tôi cho là vì mụ ăn khỏe. Mụ không nhìn ai cả, không nhìn gì hết. Mụ không nhai mấy, chỉ nuốt, nuốt có lúc bạnh cổ lên, như một người đưa.

Một lúc, mụ ngừng cổ, tự nhiên nhìn tôi: có lẽ vì đã nhìn thở lâu quá. Cái tiếng the thé lúc nãy lại cất lên:

— Ăn cái gì mà ăn nhiều thế, hử. Chả trách nghèo chết đi là phải!

Giọng đó của một người con gái, béo ị, da mặt vàng đến nỗi tôi trông như vàng lây cả sang mặt người bên cạnh. Cô ta trùm môi lại, liếc ngang tôi, liếc ngang mụ, rồi ỏn ẻn:

— Bây giờ, cáng (hãy) ăn « hai đứa » bé thôi. Còn chiều ăn « đứa » vừa vừa. Mai, mốt, lúc nào thật đói, cẫng ăn nốt « đứa » lớn...

Cô ta còn nói nữa, nếu họ không cười ồ lên. Tôi không cười vì không hiểu. Nhưng, rồi tôi sẽ hiểu, để tiếc mãi rằng .. đã hiểu!

Một người đàn ông, thông thạo nói với mụ ăn bánh:

— Nuốt một mình mà nuốt trôi được! Thì cho con mỗi đứa một miếng nào!

Bà lão bán hàng, gạt anh ta đi:

— Rỗ rơ đời nhà bác! Có còn là con chị ấy nữa đâu mà ăn với uống! Đã có mẹ mới của chúng nó!

Bà cụ nhìn khách ăn hàng của bà:

— Nhẻ, bác nhẻ?

Mụ nọ không trả lời. Trên bộ mặt quắt queo, say sưa trong bữa tiệc bánh đúc, tôi trông như có một vẻ buồn thoảng qua. Nhưng, mụ đã chớp mắt làm tan mất rồi.

Rồi mụ trả tiền bánh, đứng dậy. Với những cử chỉ của một người yêu con, mụ buộc hơn một hào vào giải yếm, nhét giải yếm vào trong cạp quần. Không nói, không nhìn lên, mụ thong thả đi xuống dốc đê, con đường đã từng đưa biết bao nhiêu người ra tỉnh.

Rồi... trên đê chỉ còn tôi, ông N. với một ít người nữa. Nhất là bốn người, kèm bốn đứa trẻ. Hai người trong bốn người này, chào nhau, mỗi người đi một ngả, mỗi người với một đứa bé trạc 13, 14 tuổi.

Tôi để ý đến hai người còn đứng đó, đương cùng ngắm nghía hai đứa trẻ khác, độ 8 và 10 tuổi. Một người băn khoăn nói:

— Biết thế tôi lấy thằng lớn, bà lý ạ. Thằng này bé quá, chả biết rồi nó làm cho tôi được đỉnh chung gì. Hay lại tò vò mà nuôi con rện đấy.

Người thứ hai, bà lý, cũng chép miệng:

— Thôi thì mình làm việc phúc ý mà. Cứu người phúc đẳng hà sa.

Nhưng, bà cũng phàn nàn:

— Thật ra, tôi cũng không thích con bé này lắm. Mặt thằng bé của bà nó còn phúc hậu. Con bé của tôi trông điên lắm. Cón gái mà điêu...

Bà kia bước lại, nâng cằm con bé đứng bên bà lý, để xoay mặt nó ra phía mặt trời. Bà ngắm rồi nói:

— Không! trông nó cũng lành, bà ạ. Bữa ăn, bữa nhịn, nên đói quá, hóa thế đấy!

Bà bỗng kêu lên:

— Ồ, con này, mắt mày lông cặm bao giờ thế này:

Thế là bà lý dẫy nẩy lên. Bà nhìn con bé, lắc đầu.

— Thôi chết! Nó lông cặm thật rồi. Rỗ khổ cho tôi, thế thì thôi...

Tôi thừa dịp bảo bà:

— Nó đau mắt đấy, cụ ạ. Cụ bảo nó lấy nước muối mà rửa độ vài hôm sẽ khỏi!

Thế là tôi quen bà lý. Và nghe bà nói rõ câu chuyện mà từ lúc nãy tôi vẫn chưa hiểu ra sao.

— Bố chúng nó chết rồi. Nhà nghèo quá. mẹ nó dắt chúng nó đi đến đây ăn xin. Xin mãi chẳng ai cho. Đói quá, đành phải rao bán bốn đứa con đi. Mỗi đứa năm xu, ông ạ!

Tôi hỏi:

— Mẹ chúng nó là nhà bà ăn bánh đúc lúc nãy, thưa cụ.

Cả hai bà cũng trả lời tôi:

— Phải rồi, phải rồi! Rỗ trông mà khiếp!

— Thế bà ta ở đâu đến.

Bà lý cười:

— Cũng chả biết nữa!

Bà lý sực nghĩ đến con bé, hỏi nó:

— Quê mày ở đâu, tao quên chưa hỏi.

Con bé vẫn nhìn chúng tôi, không chớp. Thấy bà lý hỏi, nó cúi gằm xuống, hai bàn tay xanh xao, gầy guộc, cầm cái giải yếm bẩn thỉu, màu nâu xẫm, mà đút vào mồm.

Trọng Lang

(Xem tiếp trang 17)

"NGÀY NAY" PHÁT CHẨN

Với món tiền 120$00 của anh em du học sinh bên Pháp nhờ *N.N.* phân phát cho dân bị lụt và góp thêm vào đó 60$ của độc giả các nơi đã gửi đến, sáng chủ nhật 1er Mai, 6 anh em trong tòa soạn, đã thân hành mang 180$ sang làng Thái-trì, huyện Lang-tài, tỉnh Bắc-Ninh, thực hành ý muốn của các nhà từ thiện : đưa tiền tận tay cho các nạn dân.

■

Trong huyện Lang-tài

Ông huyện, một nhà tân học còn trẻ, niềm nở tiếp chúng tôi trong phòng khách riêng. Ông cho chúng tôi biết danh sách dân làng Thái-trì, một làng đáng cấp cứu trước tiên trong huyện. Ông đã phái hai người lính cơ sang Thái-trì giữ trật tự từ hôm trước, và sẽ cho chúng tôi mượn một cai cơ để đưa đường.

Trong 15 phút, bằng tiếng Pháp trong trẻo, ông đã phác tả trước chúng tôi cái thảm trạng mà nước sông đã để lại trong huyện, cái tương lai u ám của một đám người đáng làm cho chúng ta nên... rút bớt một bữa ăn hàng ngày đi.

Anh Nguyễn cao Luyện sau khi xem cuộc đấu xảo rực rỡ ở Paris về, và được xem cảnh thôn quê nghèo nàn của dân ta, bèn hỏi ông về công việc cứu-tế của nhà nước tại chỗ này. Ông cho chúng tôi biết rằng : nhà nước đã phát một ít tiền. Nhà nước lại sắp cho từng làng một con trâu, một con bò, ba con lợn. Bàn riêng về con trâu, một vật hứa nhiều sức khỏe và nhiều thịt nhất, ông bảo ông đang băn khoăn về cách rút thăm để chọn người mà gửi con vật khổng lồ đó.

Tiễn chúng tôi ra cửa, ông nhắc lại rằng huyện Lang Tài đã làm cho nhiều người, cho ông, biết cái khổ làm quan.

Giẫm trên đất rắn, khô khan, trơ những gạch vụn, nhìn cả cái huyện hiu quạnh, tôi sẽ phục ông huyện nếu ông vui được giữa đám người, vật, cây cỏ, đã bị trời ghét này.

■

Phát chẩn

Trên con đường sóc lộn ruột lên được, ý chúng tôi là một, về việc trâu, bò, lợn. Con trâu ai không có quyền cầm bán hay tế nhục, số phận nó sẽ ra sao, nếu cuộc rút thăm cho nó « rơi » vào tay một anh cùng đinh, không ruộng, không nhà, không tiền, không có cái ăn ? Có lẽ nó sẽ là cái tai vạ thứ hai sau trận lụt. Nó « rơi » vào một anh có ruộng, thì đã đành rồi. Nó sẽ kéo cầy, bên cạnh những « người » thay nó, trên những thửa ruộng khác !

Còn mấy con lợn ? Thì cứ cho chúng nó nhịn đói, trước khi chúng nó cho người ta được no một vài ngày.

Nếu ở đây, còn có nước vo gạo thì ba con lợn đó đã chẳng đến làm gì !

■

Làng Thái-trì. Còn bao nhiêu dư lực, dư uy, làng đem ra đón chúng tôi : ông phó tổng, mấy người tuần phiên, mấy cái cờ bạc phếch, mấy cái gậy thật dài và hai bánh pháo. Tất cả 6 người phải gắt lên, họ mới cuốn cờ, giấu tù và với với pháo đi.

Phát chẩn trong đình. Chúng tôi chia việc ra : anh Hoàng Đạo, anh Luyện coi việc soát lại danh sách người làng rồi phát cho mỗi người đại biểu của một gia-đình một cái vé có biên số người của gia-đình đó. Anh Nhất-Linh và tôi đếm và phát tiền. Anh Thạch Lam canh tiền, anh Khái-Hưng chụp ảnh. Mỗi người dân ba hào ; một gia-đình đông tới 17 người, lĩnh nhiều nhất là 5$10, một cái vốn con ; gia đình nào ít nhất cũng hai người, thì lĩnh 0$60, sáu ngày cháo.

Tất cả hơn 50 gia-đình, công được 358 xuất. Ông phó tổng mách chúng tôi một gia-đình khổ ải nhất : bố chết đói. Còn mẹ với ba con suýt chết đói. Tôi nhìn một đứa trong ba đứa : da nó đen kịt lại, chảy thõng trên một bộ xương vẹo vọ. Môi, mắt nó lợt lạt, như môi, mắt một người sốt rét rừng. Nhưng người nó không hôi lắm, vì trong bao nhiêu lâu rồi, nó đã xa thịt, cá, cơm là những thứ phát sinh ra mùi hôi thối !

Đến cái « tiệc » của ăn mày. Chúng tôi để họ ngồi thành hai dẫy ở sân. Mỗi người năm xu, — kể cả những trẻ còn bú. Chúng tôi đã cố đuổi những người không phải là ăn mày. Đuổi chỗ này, họ ra chỗ khác rồi ngồi lì ra đó.

Cả ông lý trưởng nữa, một người nghèo vào bực nhất, nhì trong làng, cũng nhất định dự vào « tiệc » này, nếu không có người can ông ta.

Anh Hoàng-Đạo vừa phát tiền vừa đếm. Chúng tôi theo sau để tìm những người gian lậu.

Tôi để ý đến một cô độ 17, 18 tuổi. Cô ta trắng và xanh như rau, cô là một người xinh xẻo nếu được ăn, ăn cơm thôi. Cô cúi gằm mặt xuống, chìa bàn tay run rẩy một cách ngại ngùng. Cái đói đã thắng cái thẹn một cách mạnh mẽ.

Mọi bàn tay đều thu về, trừ có những bàn tay và những tiếng rên rỉ của lũ ăn mày chuyên nghiệp.

Cho đến lúc lên xe, những bàn tay và tiếng rên này còn theo chúng tôi, qua cả cửa xe.

Ông phó tổng tiễn chúng tôi bằng một câu :

— Suốt từ tết, chỉ ăn cháo, mai sẽ được thấy hột cơm ! Các « quan » thật là... và gì gì nữa.

■

Ở Cẩm-giàng

Chúng tôi nghỉ ở Cẩm-giàng. Một ông cụ mách cho chúng tôi rõ :

— Họ khổ lắm. Có người trong hai mươi hôm chỉ ăn củ chuối thay cơm, đến lúc tôi biết đến, thì đã quá. Đồ quế cho cũng không cứu được nữa ! Từ hôm tết đến nay, một huyện Lang-tài đã có 160 người chết đói rồi !

Nhờ cụ, chúng tôi biết thêm vài điều nữa :

— Hai hôm trước lúc chúng tôi về, lý trưởng làng Thái-trì chạy đủ mọi nơi, mới mượn được cái áo the dài để tiếp chúng tôi cho tử tế.

Cả làng đi vay mãi mới được hai đồng.

Một đồng để biếu quan, nhờ quan nhận thực cho rằng làng đó đáng cấp cứu hơn hết. Nhưng quan không lấy tiền.

Một đồng mua rượu bia, nước chanh, pháo, để tiếp chúng tôi. Chúng tôi uống, nhưng đã trả tiền, cũng đúng một đồng.

Riêng tôi có cái mong này, sau khi thấy người ta mong nhiều mà vô hiệu rồi : cái đói sẽ là một bệnh dịch, như dịch tả. Nếu được như thế, thì không ai đói nữa. Sợ bệnh « dịch tả » lan ra đến Hanoi, người ta tự nhiên sẽ hy sinh mọi thứ để trừ diệt nó ngay lập tức. Chúng tôi sẽ không thấy những cảnh đáng thương như hôm 1er Mai nữa.

Trọng-Lang

Melle Quy, tốt nghiệp tại Mỹ Viện Paris giúp việc massage, manueure

MUỐN ĐẸP LÀ GÂY HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p., 3p. một hộp — Xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm đen, lung và bạch kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chứng cá (khỏi nhăn không còn vết thâm, không phát lại) nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p. 3p. một hộp — Tóc mọc, dám má, tân nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trám đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p 3p một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nề da, hôi nách 0p50, 1p00 một hộp. Trị da dăn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p 2p một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại, tươi da, xanh tóc, uống 2p. 3p một hộp. Mẫu phấn, mẫu da lựa dùm rất hợp. Díp, dao, kéo, Massosein 20p, mặt nạ cao xu, đồ uốn tóc giá 1p80, 2p80, 86p.00. Máy uốn lông mi 0p90. Bắt đủ đồ sửa sắc.

Ở xa xin gửi lĩnh hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền lại đấy. Hỏi gì xin kèm theo tem để trả lời.

Mỹ Viện Anny 26, Hàng Than — Hanoi

L T. — Thằng ranh con mất dạy cứ chạy quanh người ta chóng cả mặt !

TRÔNG TÌM

BẠN CÓ NGHỊ LỰC KHÔNG?

Bạn tin rằng bạn có nhiều nghị lực và hoàn toàn tự chủ được. Khá lắm, nhưng bạn cũng cứ trả lời bằng «có» hay «không» những câu hỏi dưới đây :

1—*Bạn có hoãn việc tập môn thể thao thường ngày đến hôm sau, lấy cớ là mệt hay không có thì giờ không ?*

2—*Bạn đã định không hút thuốc nữa. Nhưng bạn có một mình trong buồng giấy. Một gói thuốc lá để trên bàn. Bạn có kiên chí được không ?*

3—*Bạn có giữ thói quen ăn nhiều bánh, bữa điểm tâm buổi sáng, tuy bạn đã có ý muốn cho gầy bớt đi không ?*

4—*Thầy thuốc vừa mới bắt bạn ăn khem : « Nhất là đừng uống rượu ». Nhưng bạn đã chót hẹn ước với anh em đến một tiệm cà phê uống rượu. Khi ấy bạn có uống một cốc không ?*

5—*Bạn vốn ít tập thể thao. Sở của bạn ở gần nhà và bạn không muốn dùng xe nữa. Nhưng chiều nay bạn thấy mệt. Bạn có sẽ dùng xe để về không ?*

6—*Từ nhà bạn đến sở làm phải đi mất nửa giờ. Bạn định từ nay chỉ đi chân chứ không đi xe như mọi khi nữa. Nhưng hôm nay trời rét. Mặc dầu, bạn có cứ đi bộ không ?*

7—*Bạn đương ở trong nhà. Không có việc gì, bạn định đi chơi phiếm. Sực nhớ đến cái thư phải viết. Bạn có để lại hôm sau không ?*

8—*Bạn có chì hoãn lại nhiều lần việc gọi một người thợ thiếc đến chữa ống dẫn nước trong buồng tắm không ? (hay một việc vặt gì như thế).*

9—*Trong vụ nghỉ hè. Bạn định dậy bảy giờ sáng để đi chơi một giờ trước khi ăn điểm tâm. Đúng bảy giờ : đồng hồ báo thức, bạn có sẽ ậm ừ rồi... ngủ lại không ?*

10—*Tóc dài quá. Bạn nhận thấy cần phải đi hút ngay. Nhưng có khi nào mãi ba hôm sau bạn mới đi hút không ?*

TRẢ LỜI — Chỉ hai hay ba « có » là khá đấy. Từ năm đến bảy « có », phải coi chừng ! Trên bảy « có » tức bạn là một người không có nghị lực.

D. I.

ĂN UỐNG

HOA QUẢ

Cách dùng dứa (Punch au Kirsch)

VÀI quả dứa mật thật chín, tay phải cầm cái cuống nó, gọt cho hết mắt (đừng khoét) rồi cứ thế mà thái dứa ra từng miếng mỏng. Đoạn sắp dứa vào cái bát bằng sắt, một lượt dứa, một lượt đường, rắc in ít. Song, đổ vào một nửa chai sâm banh. Nếu không, dùng vang trắng thay vào cũng được. Đong lấy năm cốc con rượu *Kirsch* đổ, và nếu không sẵn *Kirsch*, dùng *Rhum* thay cũng được ; đoạn lấy que diêm quẹt lửa thắp cho cháy, hễ tắt lửa thì chút sang cái liễn ăn nóng, cả nước lẫn cái.

Men rượu đã cháy hết, các bà, các cô dùng xin đừng ngại, không say đâu.

■

Sauce aux fraises

MỘT cân dâu tây, chọn quả chín, rửa qua đi, ngắt bỏ cuống, cho vào cối giã dã bấy ra, đoạn múc sang cái soong chế vào một chén tống nước sôi, và ít miếng vỏ chanh thái nhỏ, cùng ít miếng quế. Lấy một chiếc bánh tây năm xu, thái mỏng bỏ vào soong dâu, quạt hỏa lò đun nhỏ lửa chừng hai tiếng đồng hồ song chút vào cái *passoire* dày mà lọc. Lọc song, lại cho vào soong, chế vào nửa lít rượu vang, và cho đường ngọt, nhạt thế nào tùy thích, đun sôi lại vài bận nữa thì được, lúc ăn chế vào vài thìa rượu *Kirsch*.

Thứ bánh này ăn kèm bánh bích-qui, bánh sữa, bánh tây, v.v...

MÓN ĂN

Trứng

TRỨNG là một món thường các bạn dùng luôn, tuy dễ làm nhưng ít bạn biết làm cho phải lối. Vậy tôi xin hiến mấy cách sau đây ăn lạ miệng rất ngon và bổ nữa.

1.) **Trứng tráng** — Lấy riêng lòng trắng dùng *fourchette* đánh cho nổi bọt, đoạn đem chộn lẫn với lòng đỏ, hành hoa cùng hạt tiêu, nước mắm. Đợi mỡ ở chảo đã nổ lăn tăn thì đổ tất cả vào, lấy đũa vun cho tròn rồi cuốn lại ; mặt chứng ráo là được.

Theo cách này, trứng sẽ nở nhiều và ăn rất bùi.

2.) **Chả trứng** — Thịt lợn nạc băm nhỏ lẫn với hành và mộc nhĩ, mắm muối cho vừa rồi đập trứng vào trộn cho đều.

Khi mỡ đã nóng già, đem trứng lẫn thịt đổ vào, rút bớt lửa, hễ hai mặt vàng cả thì được.

3.) **Trứng dim** — Đổ nước vào chảo cho ít muối đun sôi, rút bớt lửa, đoạn đập trứng vào luộc, nên có ý đừng cho chín vào lòng đỏ kẻo vữa, rồi sẽ vớt trứng đặt vào đĩa, song cho mỡ vào sanh sào hành hoa lẫn hạt tiêu, nước mắm, gừng thái nhỏ. Khi ăn sẽ múc thứ đó rội lên trứng.

4) **Trứng nấu với sữa bò** — Lấy độ nửa lít sữa bò nấu với vỏ cam khô hoặc vỏ chanh và 60gr đường tây. Đập 6 cái trứng gà ra một cái đĩa. Khi sữa sôi đem rót vào đĩa trứng đó, đoạn đảo lộn lên một lát thì được. Cách nấu với sữa bò này nên làm lỏng một chút mới tốt.

5) **Trứng nấu với tiết gà, vịt** — Tiết gà, vịt để đông lại rồi cắt ra từng miếng nhỏ lẫn với hành tỏi, lá mùi tây (persil) trứng trộn làm một. Đợi mỡ nóng đổ vào đun cho chín là được. Bỏ tiết trước rồi cho trứng sau cũng tốt.

(Còn nữa)

Bảo Thúy

NHỮNG CUỘC VẬN ĐỘNG MÙA THU

NHỮNG cuộc vận động quốc tế Olympiques năm 1940 sẽ cử hành ở Tokio.

Ủy ban quốc tế vận động Olympique vừa rồi họp ở Caire đã định như thế.

Những cuộc vận động ấy bắt đầu từ ngày 21 Septembre đến 6 Octobre 1940 là hết.

Thường xưa nay, những cuộc vận động đều tổ chức vào đầu mùa hạ.

Nhưng ủy viên Nhật nói rằng vì những điều kiện về thủy thổ, vậy tưởng nên lại cuộc vận động tới mùa thu thì hơn.

Người ta lo không biết từ nay đến 1940, những điều kiện... về tâm lý và chính trị có thể hợp với những điều kiện về khí hậu không ?

(D. I.)
M. dịch

NGUYỄN-XUÂN-TÙNG
KIẾN-TRÚC-SƯ
Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ kiểu nhà
và nhận thầu mọi công việc kiến trúc
Tiếp khách : Sáng từ 9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h

THƯỜNG THỨC

Rửa dấu nhọ nồi rây vào quần áo bằng cách nào ?

Vì tính chất của nhọ nồi rất phiền phức nên dùng một chất không thể tẩy sạch được. Phải làm theo thứ tự sau đây : 1) Sát sà phòng, vò rồi rũ sạch, phơi khô ; 2 Dùng miếng dạ dấp *essence térébentine* sát vào chỗ dấu ; 3) Cho một ít *acide oxalique* vào một túm vải nhỏ, nhúng vào nước ấm rồi sát vào chỗ dấu chưa sạch hết. Sau hết rũ cho sạch.

Trẻ thôi bú được 13 tháng phải cho ăn như thế nào ?

BUỔI sáng cháo bột với 200 gr. sữa và ba miếng đường.

Buổi trưa một ít thịt thái nhỏ (thịt cừu, thịt gà non, thịt bò non) ; một ít óc ; hay một ít cá.

Cháo rau nghiền ra bột (khoai tây, đậu quả, đậu hạt). Một ít quả tươi hay mứt ; hay một quả chín thái nhỏ rắc đường.

Về nước uống, dùng nước đã đun sôi, có vắt một ít nước nho.

Buổi chiều, cháo bột gạo hay bột sắn, hay bánh tây phiết bơ đun với nước sôi (thêm ít sữa và lòng đỏ trứng càng hay).

Cháo rau nghiền nhỏ (lần này cho rất ít rau thôi) ; một món ăn nhẹ có đường hay hoa quả.

Trẻ đương tuổi lớn phải cho ăn như thế nào ?

TRẺ từ mười hai đến mười lám tuổi là đương độ lớn. Những y sĩ về hình thể học đã chỉ dẫn rằng chúng phải ăn ít ra bằng và có khi hơn người lớn một một chút Chúng phải ăn thịt (hay cá v. v.) *ngày hai lần*. Phải ăn nhiều sữa, hoa quả và rau sống.

Làm nhựa gắn đồ sứ bằng cách nào ?

ĐÓ là thứ si-măng thật tốt, chịu được nước sôi. Cách làm : hòa 3 g. *borax* (hàn the) vào *chlorure de zinc* ; cho thêm một chút *oxyde de zinc*, ngào nhiễn, ta sẽ có một thứ nhựa rất cần và trắng.

(D. I.) **M.** *dịch*

LƯỢM LẶT

Một phi công mười ba tuổi

PHI CÔNG trẻ nhỏ nhất thế giới là một phi công Pháp, cậu Georges Leboucher, học trò trường trung học ở Coutances mới có 13 tuổi mà đã có bằng cầm máy bay.

Điều lạ nhất là cậu đã không mất hơn 6 giờ 55 phút để g ật bằng cầm lái, trên chiếc m iy bay Petez 60, chiếc máy bay thứ nhất cậu cầm lái. Đó đủ tỏ rằng cậu bé xuất sắc ấy có một khiếu bay lạ lùng và sau này có thể trở nên một phi công đại tài.

Một điều người ta không ngờ về cái trường hợp ấy là Georges Leboucher, phi công mười ba tuổi, lại không được phép cầm lái một chiếc ô tô trước khi mười sáu tuổi...

(Junior)

Những cái bánh xe khổng lồ

MÁY BAY mỗi ngày người ta đóng một to hơn, nhất là trong những đường vận tải. Máy bay lớn, lại phải bánh xe to.

Ở Anh người ta làm những lốp bánh xe đường kính hai thước rưỡi và bề dầy sẽ tới một thước !

Những kích thước ấy, khiến người ta nghĩ tới những bánh xe ở Brobdignac, nước người khổng lồ mà Gulliver đã thăm, và phải cần như thế để bánh xe có thể mang nổi một sức nặng hàm hai tấn của máy bay lúc đỗ xuống đất.

Ta hãy tưởng tượng đến những cái sóc dữ dội mà hành khách sẽ phải chịu nếu không có những bánh xe kia.

(Junior)

Trị giá đời người ta

NGƯỜI TA không còn hy vọng tìm thấy nữ phi công Mỹ có tài là cô Amelia Earhart, mà có người đã tặng cho cái tên là « cô Lindbergh » vì không những nét mặt nàng giống Lindbergh mà nàng cũng can đảm một cách yên lặng như phi công kia.

Thế là cô Earhart đã theo số phận phi công Pháp Mermoz. Biển cả ác nghiệp kia đã bảo thủ những người vượt qua mình.

Chính phủ Mỹ đã tìm hết phương kế để cứu nữ phi công. Chính phủ không còn tiếc gì nữa.

Bạn có biết phí tổn về những công việc tìm kiếm ấy là bao nhiêu không ? Một trăm bốn mươi triệu quan...

Tổng thống Roosevelt nói rằng : « Đời cô Earhart còn đáng hơn thế nhiều !»

Thật là một lời nói đáng quí...

(Junior)

Một hội thực can đảm

NGƯỜI TA có thể nói rằng trong nội các giải quán quân về kiên nhẫn, hội ấy đã đáng đứng hàng thứ nhất.

Thứ bảy vừa qua, hội đá bóng Anh Broodstone rất đỗi vui vẻ. Vì đội bóng của họ vừa mới làm ngừng được một tràng thất bại đã vùi dập hội.. từ non hai năm nay !

Không một cuộc nào thắng, chỉ có một cuộc hòa và năm mươi tám cuộc thua trong sáu mươi trận. Ba trăm sáu quả ban nhận vào gôn mà chỉ trả được có hăm sáu quả.

Tuy thế, những lẽ trên không làm họ nản lòng ; đội ban Broodstone vẫn chơi rất đều, và tuy thua, vẫn hết sức và hi vọng.

Chính trong sự can đảm ấy, trong sự tận tâm ấy có cái cao quí, và cái đẹp của thể thao.

(Junior)

Lễ phép ở dưới đất

NẾU ta tìm một giáo sư danh tiếng ở trường đại học Harward, thì những rễ một cây không bao giờ gặp rễ một cây khác. Mà khi rễ những cây cùng loài sắp gặp nhau thì rễ cây non hơn tránh đi để nhường lối cho rễ cây kia...

Giáo sư cho thế không phải là những phép xã giao và sự lễ phép ở dưới đất đâu ; nhưng là do chịu ảnh hưởng của một thứ điện hay một sức hấp dẫn. Những rễ đó có thể chứa những thứ điện khác nhau nên gặp nhau tự khắc phải tránh.

Ông đã cố ý làm cho rễ những cây khác giống gặp nhau, nhưng khi hai đầu rễ gần nhau thì một rễ tự khắc quay đi lối khác để nhường chỗ. *(Robinson)*

Lặn sâu xuống đáy biển

GIÁO SƯ Piccard dự định xuống sâu chín nghìn thước dưới đáy biển bằng một cái máy do ông chế ra.

Hiện nay, chức quán quân lặn sâu về hai người Mỹ William Beebes và Otis Bartons ; hai người này, năm 1934, ở ven biển Bermudes, đã xuống sâu được tới chín trăm thước, ngồi trong cái máy của họ chế ra.

Hai nhà lặn giỏi ấy đã mất bảy năm dòng mới làm xong cái máy ấy !

Giáo sư Piccard vừa mới bắt đầu những công cuộc thí nghiệm thứ nhất.

Liệu công việc của ông có nhanh hơn công việc của Beebes và Otis Barton không ?

(D. I.) **M** *dịch*

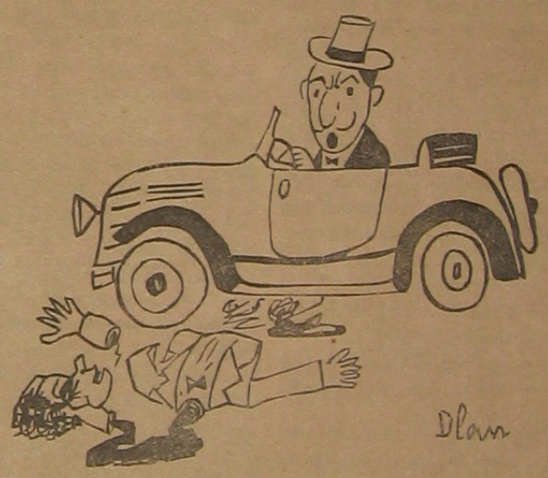

CHỦ Ô-TÔ — Này ông kia, dậy đi thôi để làm biên bản, tôi còn đi đằng này có việc cần.

Rượu Chồi Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cữ, được đỏ da, thắm thịt mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ xoa Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, tê-thấp, thể-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa điều khỏi hết, kiến hiệu vô cùng. (Ai muốn mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-lý)

RƯỢU CHỒI HOA-KỲ
Hộp lớn : 150 grs. brut : 6$00
Hộp nhỏ : 80 grs. » » 3$00

Phòng tích « CON CHIM »
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Laos.

Áo tắm bề...

Kỳ concours de maillots de bain à **SEPTO NAUTIQUE** *năm 1937, áo tắm* **CỰ CHUNG** *đã chiếm bốn giải nhất, như vậy đủ tỏ ra quần áo dệt của nhà* **CỰ CHUNG** *tốt và đẹp không đâu sánh kịp. Xin đòi cho được marque* **CÉCÉ** *mới là thật hiệu.*

CỰ CHUNG
100, Rue du Coton, Hanoi
Telephone N 523

ÔNG LÃO ĂN MÀY

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN - KHẮC - MẪN

ÔNG lão ăn mày! Người ta gọi ông thế vì ông nghèo và không nhà cửa. Thực ra, ông chưa hề chìa tay xin ai một đồng bảo đại.

Có lẽ ông chưa ngoài 70 tuổi. Nhưng mưa gió, công việc khó nhọc, sự đói rét đã làm ông già hơn ngày tháng. Lưng ông hơi còng, tóc ông mới bạc độ quá nửa, nhưng đôi má hóp làm sao, mà chân tay thì khô đét và đen xạm. Riêng mắt ông còn tinh sáng.

Người ta không rõ ông ở đâu lại và đến Phủ-lý từ bao giờ.

Ngày, ông nay đây mai đó. Đêm, ông ngủ trong hiên trường con giai Phủ-lý, trước cửa lớp tư. Sáng nào dậy, ông cũng quét sạch chỗ ông nằm, rồi mới ra đi. Cũng trong hiên ấy, còn ba, bốn người nghèo khổ khác đến ngủ nhờ. Nhưng họ không được cẩn thận như ông. Sau khi họ mang bị gậy ra khỏi chỗ nằm, người ta thường thấy sót lại nào cơm khô, nào rẻ rách, nào rác bẩn từ nón mê, áo tơi thủng của họ rơi ra. Đã nhiều lần, ông lão trách mắng họ:

— Trường học của người ta, chứ nhà mình đâu mà bày ra như thế!

— Làm quái gì có nhà, mà « nhà mình ». Một đôi khi họ đáp lại lời ông.

Ông làm thinh, thở dài, yên lặng. Nhưng lời ông bao giờ cũng có kết quả. Không phải bọn họ sợ ông — nào ông có quyền gì đâu! — họ chỉ lo người coi trường đuổi họ. Chỗ họ ngủ cao ráo quá, kín gió quá, họ còn tìm đâu được một nơi như thế để qua đêm, nhất là những đêm đông gió buốt thấm vào tận xương tủy. Họ rùng mình khi nghĩ đến những bờ hè ướt át của nhiều nhà trong phố; muốn sua đuổi họ, người ta đã nghĩ được một cách rất giản dị và hiệu nghiệm: đổ nước lênh láng ra trước cửa nhà.

Tôi được biết ông lão trong một sáng đông đầm ấm. Ở trường về, từ đằng xa, tôi đã thấy ông ngồi co ro trước cửa nhà tôi. Nghe tiếng gót giầy tôi đi trên thềm gạch, ông ngẩng lên chào, giọng nhỏ và hơi run:

— Bẩm ông...

— Tôi không giám.

— Chỗ này nắng, cháu ngồi nhờ ông một lúc cho ấm.

— Được, cụ cứ ngồi.

— Cháu sẽ quét cẩn thận, không dám để rác bẩn đâu.

— Thế thì hay lắm.

Rồi ông lại cắm cúi xuống chiếc rổ tre đang đan dở.

Tối vào nhà ăn cơm.

Ông đi lúc nào, tôi không để ý đến, chắc lúc ấy mặt giời lên cao đã sế ánh nắng ra khỏi cửa nhà tôi. Chỗ ông ngồi đan, đố ai tìm thấy một nút lạt, một tơ tre, một sợi mây nhỏ.

Buổi chiều, tôi không thấy ông đến. Ý hẳn ông đi tìm những nơi kín gió và nắng nhiều. Ông chỉ có một chiếc áo dài thâm rách nhiều chỗ. Tội nghiệp!

Sau buổi ấy là chủ nhật. Giời hoe nắng từ sáng sớm. Tuy vậy, ngồi trong nhà, tôi mặc áo len còn thấy lạnh.

Lúc ra tựa cửa, tôi đã thấy ông lão đang ngồi đan ở chỗ cũ. Tôi gợi chuyện:

— Cụ dậy sớm nhỉ!

Ông ngẩng nhìn:

— Bẩm ông! Cháu lại nhờ ông buổi nữa...

— Vâng, nào tôi có thiệt gì!

— Ông xem! hôm qua cháu có dám để bẩn tí nào đâu.

— Có. Tôi biết.

— Cháu nghèo đói thật, nhưng không muốn để ai chê trách mình.

— Cụ nghĩ thế phải lắm. Quê cụ ở đâu?

— Cháu ở Bắc-ninh.

Tôi cảm thấy lòng nao nao. Tôi đi làm xa đã lâu, gặp người cùng tỉnh đã nhiều, nhưng chưa bao giờ tôi thấy lòng tôi xúc động như lúc ấy. Tại ông lão ở trong tình cảnh đáng thương? Hay ảnh hưởng của gió đông vi vút? Nào tôi biết. Lòng tôi có bảo tôi đâu!

Ông vừa rút chặt sợi mây, vừa thủng thẳng:

— Cháu xa làng từ khi còn bé. Cháu đã đi ở, kéo xe, làm bếp, bán hàng rong, nhưng không bao giờ được mát mặt. Bây giờ có tuổi, không làm nổi việc nặng nhọc, cháu làm việc nhẹ.

— Đan thế này, mỗi ngày cụ kiếm được bao nhiêu?

— Dăm bảy xu, có khi một hai xu.

— Đủ ăn sao được?

— Cháu già rồi, ăn hết mấy. Vả lại, sức chỉ có thế, thì làm thế nào?

— Thế cụ có con không?

— Cháu được một đứa. Hiện nó đang làm phu mỏ ở Uông-bí.

— Hắn không gửi tiền về giúp cụ à?

— Lấy của nó làm gì. Đẻ nó ra phải nuôi nó. Nó có cơm ăn việc làm là may cho mình rồi. Xin ông tha lỗi, cháu không nghĩ như người khác: đẻ con ra để nhờ con. Còn có thể kiếm đủ nuôi miệng, cháu còn kiếm.

— Thế nhỡ khi cụ đau yếu?

— Đã có nhà thương. Chết là cùng. Chẳng nói dấu gì ông, trong họ cháu cũng nhiều người làm nên, nhưng cháu không muốn nhờ. Cháu làm lấy cháu ăn. Khi nào không làm được nữa thì chết, chết đói hay chết rét cũng được.

Tôi đang lấy làm lạ về lời nói của ông thì đằng xa có tiếng rên rỉ, não nuột. Tiếng ấy to dần. Đó là lời kêu xin thê thảm của người mù, già, gầy, đen, không quần áo. Hắn lê qua trước mặt chúng tôi, tay trái trống xuống đất, tay phải cầm mảnh giá mất cạp. Ai thấy hắn mà không động lòng thương, tôi chịu là người can đảm.

Thấy tôi cho hắn tiền, ông lão cũng sờ vào vành quần, lấy ra một đồng bảo đại, ném vào rá người ăn mày. Ông ngậm ngùi bảo tôi:

— Sao thiên hạ lắm người khổ thế, ông nhỉ!

Tôi còn biết trả lời ông ra sao.

Tôi gọi thằng nhỏ đem rổ rá cũ ra để ông cạp hộ.

Ông làm cẩn thận và đẹp lắm. Những nút mây nhỏ gần sát nhau; đầu nút lẩn cả vào bên trong.

Tôi đưa ông một hào:

— Giả tiền công cụ.

— Cháu không có xu giả lại.

— Biếu cụ cả đấy.

— Ông cho, cháu xin vâng; chứ ông giả tiền công thì đắt quá, cháu không dám nhận.

■

Cách đó hai hôm. Giời đang ấm bỗng nổi rét. Từ sông Châu, gió lạnh lùa qua phố Khách đến phố Châu-cầu. Lá vàng lác đác rụng. Tầng mây nặng chĩu và xám ngắt. Cảnh vật âm u. Lòng tôi buồn man mác.

Cái lạnh như từ trong người đưa ra. Tôi kéo cổ áo tơi lên khỏi gáy, nhưng vẫn run hoài. Hai tay trong túi áo còn thấy buốt. Một

PHÒNG TÍCH

« CON-CHIM »

1 là: Cơm no rượu say vôi ham tình giục
2 là: Ăn no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay
} nên bị bệnh gọi là Phòng-Tích

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì bay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỏi mệt, buồn bã chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bận uống Op25 — Liều hai bận uống Op45

VŨ-ĐÌNH-TAN Ân tứ kim tiền năm 1926

18 bis. Lachtray HAIPHONG

Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 13 hàng Mã *(Cuivre)* - HANOI

Đại-lý phát hành khắp Đông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG

Có hơn 100 Đại-lý khắp HANOI và các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ, và CAO-MIÊN, LAOS

người đi bên cạnh tôi nói nhỏ một mình :

— Tiết tiểu hàn có khác! Hôm nay rét nhất cả

Hai hàm răng người ấy chạm nhau cầm cập. Tôi bật cười góp một câu :

— Rét thật ông nhỉ.

— Vâng. Rét thật!

Trước cửa trường, học trò ứng tụ lại khác mọi hôm. Họ bàn nhau to nhỏ :

— Chắc bệnh dịch.

— Thế nào cũng được nghỉ lâu.

— Không khéo họ đốt trường...

— Dễ thế. .

— Anh không thấy những nhà có người chết về bệnh tả đều bị đốt cả ư? Hôm nọ người ta chẳng đốt một cái ở trước cửa trường là gì?

— Anh dốt lắm! Đấy là gianh, nhà tư; đây là trường học bằng gạch của nhà nước »

Tôi hỏi họ :

— Cái gì thế?

— Thưa thầy, trong hiên trường dưới có người chết...

— Tự tử?

— Thưa thầy không. Có lẽ bệnh

dịch. Mời thầy xuống xem. Thầy Dụng và thầy Đán cũng ở dưới ấy.

Tôi hồi hộp, tự nghĩ : «Hay ông lão!... »

Đến nơi, nhìn vào trong hiên, trước cửa lớp tư, tôi thấy một chiếc chiếu cuốn tròn, gồ lên. Một trẻ em bảo tôi:

— Thưa thầy, đấy. Thầy đừng lại gần, hôi lắm!

Ông Đán nói :

— Ông cụ này vẫn ngủ ở đây. Ông cụ sạch sẽ và cẩn thận lắm, sáng nào dậy cũng quét dọn tinh tươm.

— Hay ông cụ vẫn đan rổ rá?

— Phải đấy. Khái đáo để! Tuy già yếu, nghèo đói, ông cụ vẫn kiếm lấy ăn, không thèm đi xin.

— Ông còn làm phúc cho kẻ nghèo hơn là khác!

Thế là ông lão ăn mày qua đời.

Một tiếng còi ô tô. Chúng tôi dãn sang hai bên đường. Chiếc xe đen bóng loáng, lịch sự, từ từ tiến đến, ông y sĩ bước xuống vào khám tử thi.

Xem xong, ông bảo chúng tôi :

— Người ăn mày chết rét. Các ông cho học trò nghỉ buổi sáng. Chiều có thể học được.

Ba tiếng trống vang. Học trò trường trên vào lớp. Ngoài đường, trước cửa lớp tôi, hai người phu khiêng ông lão xấu số vào nhà thương.

Quả tim tôi như ngừng đập trong giây lát. Tôi thấy lớp học đượm vẻ buồn, vòm trời ảm đạm, cây cối sờ sạc, ủ rũ. Một chiếc lá vàng khô rời cành, lặng lẽ rơi xuống đất. Hình ảnh của một đời người qua.

■

Buổi chiều hôm sau, khi tan học, tôi gặp một thằng bé độ sáu, bảy tuổi, gầy gò, bẩn thỉu, không quần, áo cánh nâu rách dài chấm đầu gối. Nó vừa lang thang vừa khóc, vừa dơ tay chùi nước mắt rỏ giọt hai bên má. Rồi nó vào hiên trường, ngồi bưng mặt khóc ở chỗ ông lão vừa mất đêm kia.

Tôi ngạc nhiên. Trông nó buồn quá. Chắc nó là con cháu người đã khuất. Tôi vào hỏi :

— Sao mày ngồi khóc ở đây?

— Bố mẹ tôi chết cả. Tôi đi ăn mày, vẫn được ông cụ ở đây cho ăn cho ngủ. Tôi lạc mất mấy hôm, bây giờ về không thấy ông cụ đâu nữa...

Nó thổn thức mãi mới nói được một câu. Hai má nó đẫm lệ. Tôi muốn bảo nó : «ông cụ chết rồi!», nhưng sự thương cảm làm tôi nghẹn lời.

Nguyễn khắc Mẫn

— Quái, bút máy sao mà mình để từ nãy đến giờ không ra chữ?

Ngày Nay Thể Thao

Trần văn Dương với Suzanne Lenglen

MỘT buổi tập với cô Suzanne Lenglen. — Sau giải Eblé, khi ra về, tôi có ngỏ ý với cô muốn đến xem cô tập dượt một hôm. Cô vui lòng nhận lời ngay và hẹn tôi hai hôm sau lại chơi ở sân Eblé. Khi tới nơi, cô còn đương dạy học trò nhỏ mới tập cầm vợt, vì từ khi sang hạng nhà nghề cô đã mở ra một trường dạy *tennis* cho trẻ con từ mười hai tuổi trở lên. Thấy tôi nhìn cô có vẻ ngạc nhiên vì cô bận quần dài như đàn ông...cô nói ngay là lối ăn mặc như vậy rất tiện khi lên sân và phụ nữ ở Pháp chưa có ai mặc theo *mode* đó. Cô gọi học trò của cô vào ngồi nghỉ rồi ra sân dượt ban với tôi gần một giờ. Cô chơi hay lắm : ban đi nhanh và mạnh... cô cũng theo ban lên lưới đập nhiều trái *Smashe* thật tài tình. Trước khi ra về, cô có hỏi tôi về trình độ môn quần vợt ở Đông-dương. Tôi nói ngay tới Sáu là hy vọng của Đông-dương và là cây vợt số một về hạng tài tử.

Cô trả lời — Phải, tôi có xem báo và nghe nói Văn-Sáu còn trẻ mà chơi hay lắm. Ở bên Đông-dương có hạng nhà nghề không?

— Chúng tôi có ba tay nhà nghề: Chim, Giao và Nữa... vừa đây đã hạ Albert Burke ở Saigon và thua Cochet sát nut ..

— Tôi biết Albert Burke nhiều lắm. Ở Pháp, anh ta là một cây vợt nhà nghề có tiếng lắm và ít chịu thua ai...Như vậy, thì «Chim, Giao, Nữa» chơi hay lắm. Còn anh chơi tennis từ bao giờ? và có thầy dạy không?

— Tôi bắt đầu cầm vợt từ năm mười bốn tuổi. . . Tôi có một người anh hồi đó chơi khá lắm... Tôi thường đi theo xem anh tôi tranh giải... Rồi thỉnh thoảng anh tôi chỉ cho tôi một lối cầm vợt và cách đánh, chứ ở Đông-dương chúng tôi không có thầy dạy.

— Phụ-nữ bên nước anh có ưa môn quần vợt không?

— Chúng tôi cũng có làm sân và cổ-động cho phụ-nữ múa vợt, song số người chơi còn ít lắm.

Tôi hỏi tiếp cô :

— Cô có nghĩ đến đi biểu diễn một lần ở «châu Á» như Cochet không?

— Đã có nhiều lần tôi tính đi mà còn bận việc nhiều quá, còn phải trông nom cái trường của tôi gần 1 200 học trò. Tôi muốn qua xem Đông-dương lắm, mấy nơi thắng cảnh, như đền Đế-thiên Đế-thích, lăng tẩm của các vua chúa ở đất thần-kinh.

— Chúng tôi rất mong một ngày kia được tiếp đón cô ở Đông-dương, và sau khi được xem điệu múa vợt của cô... lúc đó chắc phụ nữ Annam sẽ tự nhiên hô hào cổ động mang vợt ra sân và sẽ yêu môn thể thao tao nhã đó...

Cô nhìn tôi cười, bắt tay chào tôi và hình như đã hiểu ý câu nói của tôi.

Trần Văn Dương

Paris Mars 1938.

Tái bút — Hai năm trước khi tôi bị yếu sức vì bệnh đau dạ dày... tôi phải nghỉ vợt và luôn hai năm

(*xem tiếp trang 22*)

BÉO... GẦY

Đàn bà béo quá không thể nào có hình vẻ đẹp được, người nom chóng già, mặc quần áo tân thời rất chướng mắt. Muốn nhẹ bớt cân đi các bà hãy dùng thuốc THANH-THÂN-HOÀN P. E. mỗi tháng bớt ít nhất được 5 kilos. THUỐC NỞ VÚ (*globules mamillaires*) làm cho vú rắn và nở ra, cốt để tôn vẻ đẹp của bộ ngực. Chỉ 10 ngày thấy hiệu nghiệm. Thuốc làm gầy và nở vú trên đây của MỸ-VIỆN TAMINA bên Pháp chế ra. Cam đoan không hại tì vị, mỗi thứ giá 1p50

Bán tại hiệu :

Đào-Lập

97, Phố Hàng Gai, Hanoi

Thuốc Lậu Bảo-An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiếu hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây nữa rồi Ta cũng công nhận là không đâu bằng. LẬU MỚI MẮC, tiểu tiện tức, buốt, xót, lắm mủ nên uống đằng số 14 giá 0p60 một ve. — MẮC ĐÃ LÂU, tiểu tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì đục và lắm vần (filamments nên uống đằng số 15 cũng 0p60 một ve.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué – HANOI

— Mua tiểu đi, cụ Lý ơi ! Tiểu sành, tiểu sứ, tiểu đá, cụ lấy tiểu gì ?

— À, tiểu... tiểu thư tân thời, cô ạ !

Hạt sạn

Thể thao — Người để đá !

Việt Báo số 510, trong bài « Giải Yves Châtel » :

...Trong toàn đội có tới ba người chơi cũ ở 1ère Série (Vinh, Sơ. Thọ A) và Huệ, một cầu thủ đã lăn lộn nhiều năm với quả ban.

Lăn lộn nhiều năm với quả ban, một ngày kia hẳn cầu thủ Huệ hóa thành một quả ban thực !

Văn hũ nút !

Trung Bắc Tân Văn số 6307, trong mục « Mặt trận xã hội » :

Hai giờ chiều ấy chàng ra sở cũ xin ông chủ bỏ lá đơn từ chức chàng đệ buổi sáng đi. Đồng thời tiếp được bức thư của chàng Sê xin từ chức, nhờ chuyển đệ lên hộ ông chánh nhất

Ai tiếp được bức thư của chàng Sê ? Sao lại cứ vừa viết văn vừa ngủ gật thế ?

Lời thầy thuốc

Phụ Nữ số 9, trong bài « Nuôi con » :

Nếu sữa mẹ không đủ thì cho ăn thêm sữa bò chứ không bao giờ bỏ hẳn sữa mẹ, một giọt sữa của mẹ cũng nên coi thường.

Thì họ vẫn coi thường. Hà tất phải dặn.

Giữa ?

Cũng số báo ấy, trong bài «Đẹp» :

Một phần lớn của nhan sắc ẩn giữa cặp mắt chong xanh của người đàn bà.

Giữa cặp mắt, thì là cái sống mũi rồi. Vậy sao bài ấy không đề ngay là cái « sống mũi », lại đề là « cặp mắt nhung » ?

Cồn mạnh

P. N. số 10, trong bài « Cho con bú » :

Nên giữ gìn đầu vú cho cẩn thận, trước khi cho bú và sau khi cho bú, nên lau bằng miếng bông tẩm alcool 90J phân pha lẫn glycérine (hai thứ đều nhau).

Alcool 900 phân hẳn là thứ cồn chế riêng để lau đầu vú cho độc giả « *Phụ Nữ* », hay làm « rượu cần » cho các cô Mường Ninh-bình hôm trước.

Cái cười ghê gớm

Cũng số báo ấy, trong chuyện « Lâm ly » :

Kim Thu nằm lăn trên giường cười sặc sụa...

Cười thế, ai đứng gần, không bịt mũi thì hẳn đến phải chết ngạt mất.

HÀN ĐÀI SẠN

Bức thư cải chính

Trong mục *Hạt đậu dọn* kỳ vừa rồi ông Hàn đãi đậu có nhặt trong *Đầu cầu thang* số 1 có chữ *kéo* (*guitare*). Nhưng có lẽ ông sơ ý không đọc *Đầu cầu thang* số 2 thì phải ? Vì trong số 2 tôi đã có cải chính chữ *kéo* ra chữ *đờn*, lầm lẫn là sự thường trong công việc sắp chữ của nhà in. Tuy vậy, tôi cũng xin cám ơn ông đã chịu khó đọc chuyện dài của tôi không bỏ sót một chữ.

Thao Thao

VUI CƯỜI

Của N. C. Chúc

Nuôi « mộng »

A — *Bác phải biết tôi vẫn nuôi cái mộng làm báo !*

B — *Ghê nhỉ ! Thế bác nuôi « nó » bằng cách nào, và cho nó « ăn » gì để nó « sống » được ? ? ! !*

•

Trả thù

LÝ TOÉT — *Bác Xã ạ, tối hôm nọ tôi ngủ mê thấy thằng đội T, nó tát tôi một cái giữa sở hội đồng ! Giận toát mồ hôi, tôi toan đánh lại thì bỗng tôi tỉnh ngủ !.. Luôn mười hôm, tôi ước nằm mê « trả thù » cho « hả » cơn tức. Mãi tối hôm qua mới được « như ý » !*

XÃ XỆ — *Số bác đỏ đấy. Đằng này tôi mê bị lão quản C. nó ăn chặn của tôi miếng thịt sỏ, rồi cũng tỉnh ngủ. Luôn hai năm nay vẫn chưa « lấy lại » được... Mới « bực » chứ !*

•

May quá !

LÝ TOÉT (có vẻ buồn rầu) — *Cậu Tú ơi, cậu là người học thức uyên thâm, vậy cậu làm ơn chỉ dùm tôi việc này : « Tối hôm qua tôi nằm mê chuột tha cái... triện đồng của tôi ! Chắc là điềm tôi bị cách lý trưởng chứ chẳng chơi ! ».*

TU T. (cười) — *Không việc gì cụ lý ạ, nếu cụ mê cái triện đồng nó « tha » con chuột, mới thật đáng lo ngại...*

Của Quốc Sĩ

Đồng hồ đúng

B — *Anh A ơi, đồng hồ của tôi đúng quá..*

A — ? ?

B — *Ở hàng Bông tôi nghe thấy tiếng còi báo 12 giờ. Tôi vội phóng xe đạp về nhà tôi ở phố Quan Thánh xem đồng hồ, vừa vào đến cổng thì đồng hồ của tôi cũng vừa đánh rứt tiếng thứ 12. Anh bảo đồng hồ có đúng, có quý không ?*

•

Đãng trí

Lý Toét đương ngủ bỗng hốt hoảng vùng thức dậy, cầm rọi mây vụt Toe túi bụi, mồm kêu : « Vô ý ! đánh vỡ cái bình cổ của ông ? »

Bà lý chạy vội lên nghe thấy nói thế, liền quát : « Ô kìa cái bình của ông vẫn ở trên án kia kìa, vỡ đâu, mà đánh con túi bụi thế ? »

L. T. thần người — *Thôi chết rồi, tôi nằm mê !*

•

Của Bửu Quy

Sử ký

THẦY — *Sau hai chị em bà Trưng, còn có người nào đánh đuổi được người Tàu nữa không ?*

TRÒ — *Người Nhật ạ !*

•

Miễn thuế thân

Rằm tháng giêng, ở trong đền :

THẦY SỐ — *Này cụ, thẻ đâu đưa tôi xem nào ?*

LÝ TOÉT — *Tôi ngoài sáu mươi, được miễn rồi !*

— May quá mày ạ, bãi sa mạc sắp đi qua rồi ! Từ trên ngọn cây này tao trông đằng xa thấy một nơi rừng rậm um tùm, chắc có nhiều người đông chủng ở.

CÁCH ĐỀ PHÒNG MÙA VIÊM NHIỆT Ở XỨ NHÀ

Về mùa viêm nhiệt ít người tránh khỏi được bệnh ngứa lở ngoài da hoặc phát mẩm lịt khắp người hay từng quãng một, nhất là thường bức bối, khó chịu, và tiểu tiện trắng đỏ bất thường. Những người thường có máu như thế mà chưa thấy phát sinh rồi hoặc những người muốn phòng xa sợ mắc những bệnh ấy khi tiết trời thay đổi, kịp nên dùng một vài hộp «Ưu Thiên Đại Độc», sắc lấy nước uống, 1 hộp uống được 3 ngày, tự nhiên trong người đổi máu, không sinh ra chứng bệnh gì. Thường thường chỉ dùng độ 2 hộp. Con người nào đã có mầm bệnh thường phát sinh ra, chỉ dùng tới 4 hộp là cùng. Mỗi hộp giá 1p.00

BỆNH LẬU, GIANG MAI, HẠ CAM — Công cuộc chữa bệnh phong tình không lấy tiền của nhà thuốc Thượng-Đức đã tỏ ra cho thiên hạ biết rằng chỉ có thuốc Lậu, Giang-mai, Hạ-cam Thượng-Đức mới có công hiệu kỳ tài. Ai đến phòng riêng chữa bệnh phong tình của nhà thuốc Thượng-Đức điều thấy hàng trăm nghìn bức thư ca tụng riêng về công hiệu thuốc phong tình bày la liệt tại đó. Nhà thuốc có nhận chữa khoán, giá phải chăng, xem bệnh chỉ dẫn tận tường không lấy tiền. Thuốc bán : Lậu 0p 50, Giang-Mai 1p00, Hạ-Cam 0p80 Bệnh nào cũng thế, nặng 6, 8 lọ, nhẹ 2, 3 lọ là cùng.

KINH TIỀN TỤY TIÊN — Thuốc bổ thận lịch truyền tự đời Khang-Hy, bênh Liệt Dương hoặc giao-hợp chóng xuất tinh dùng điều chống khỏi. Hiện danh tiếng đã vang lừng khắp cõi Á-Đông. Giá 1p00 một hộp (có hạng hộp lớn 2p00)

THƯỢNG-ĐỨC 15, Phố Nhà Chung (Mission) Hanoi

ĐẠI-LÝ tại HANOI : Bách-Gia 71, Phố Hàng Nón. HAIPHONG : Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer. HAIDƯƠNG : Quang-Huy 25, Maréchal Foch NAMDINH : Việt-Long 28, Rue des Champeaux. và các đại-lý các nơi.

KỶ YẾU ÁNH SÁNG

Ngày tiếp khách của đoàn trưởng đoàn Ánh Sáng

Chủ nhật nào cũng vậy, từ 8 đến 9 giờ sáng, chúng tôi, Nguyễn duy Thanh và Nguyễn tường Tam, đoàn trưởng, sẽ tiếp khách ở đoàn sở số 28 phố Richaud.

Các bạn ở Hà-nội, cũng như các bạn ở tỉnh xa, có ý kiến gì hay muốn chỉ bảo, hoặc có điều gì còn hồ nghi hay ngộ nhận mà các bạn muốn hỏi cho biết rõ, xin mời lại nói chuyện.

Chúng tôi rất mong được thừa tiếp các bạn để có thể biết rõ dư luận ở ngoài đối với công việc của đoàn. Khi nhận ra làm việc xã hội, bao giờ chúng tôi cũng mong mỏi ở sự gom góp ý kiến của hết mọi người xa gần, vì có như thế mới mong công việc của đoàn được tốt đẹp và dẹp được hết những điều nghi ngại không căn cứ rất hại cho đoàn, tức là hại cho dân nghèo, bấy lâu đã nhiều lần bị thất vọng

Nguyễn duy Thanh
Nguyễn tường Tam
kính mời

■

Đoàn Ánh Sáng lập ủy ban huấn luyện

Để thực hành một khoản trong chương trình, đoàn *Ánh Sáng* có lời mời hết thảy các bạn thanh niên gia nhập vào ủy ban huấn luyện. Các bạn vào để giúp đoàn mấy công cuộc xã hội sau này :

1 — Khuyên dạy dân nghèo theo cách sống *Ánh Sáng* trong các thôn trại *Ánh Sáng* ;

2 — Săn sóc đến cách sống của dân nghèo ở trong các nhà hang tối hiện có ;

3 — Thay đổi cách sống và nhà cửa ở vùng ngoại ô ;

Những điều kiện để gia nhập vào ủy ban huấn luyện ;

1 — là hội viên *Ánh Sáng* ;

2 — Phải ít nhất là 18 tuổi ;

Các bạn viết thư hoặc lại biên tên ở đoàn sở số 28 Richaud. Chưa từ 12 đến 14 giờ, chiều từ 18 giờ đến 10 giờ.

Mong các bạn nhiệt thành với công cuộc xã hội đến biên tên ngay từ bây giờ. Khi nào ban huấn luyện có một số đông, sẽ chiêu tập một kỳ hội đồng để cùng nhau định cách thức làm việc.

Đoàn Ánh Sáng *kính mời*

■

HỘP THƯ

Chúng tôi đã nhận được bưu-phiếu của các bạn sau đây gửi về hoặc quyên, hoặc đóng tiền niên liễm năm 1938 :

(Xem tiếp trang 19)

LÀM DÂN

(Tiếp theo trang 10)

Tôi thấy nó gục mãi đầu xuống, gần cỏ xanh trong nồi lên như chiếc dũa, hàm răng nghiến chặt lấy miếng rễ. Rồi cứ thế, nó ngồi thụp xuống đất. Từ mắt, mấy giọt nước chảy xuống, thấm vào đất phù sa thành mấy vết ướt như vết nước mưa to.

Thằng anh nó, nhìn nó trâng tráo, như ngạc nhiên lắm...

■

Năm con của Trời cho

Trên con đường ra ga Đ. X., tôi sực nghĩ đến câu của cô con gái mặt vàng, bảo mẹ bốn đứa trẻ « hãy ăn hai đứa thôi ». Năm xu một đứa tức là « hãy ăn một hào thôi ».

Tôi rẽ vào nhà ông N., gần đó. Ông cho tôi rửa mặt, uống nước, xong ông bảo tôi :

— Tôi đã cho đi gọi mụ ăn mày đến cho ông xem rồi.

Chưa hết tuần nước, mụ đó đã đến, theo sau lốc nhốc năm đứa con mụ, hay là năm cái « rác rưởi », nồng nặc một mùi cơm thiu.

Mụ béo ục ịch, hai mắt mù tịt, mặt mũi nhăn nheo, quần áo rách đến không còn thể buộc nổi được nữa.

Phải xua sáu cái thứ không bao giờ dùng qua nước sạch đó ra ngoài thềm, cho mùi hôi có lối thoát đi.

Ông N. cho mụ tiền, rồi trịnh trọng « cật vấn » mụ như một quan tòa.

— Tên không cần, vì mày làm gì có tên. Tuổi không cần, vì mày làm gì có tuổi !

Tôi thấy mụ kè nhè, cải chính :

— Không, con ngót bốn mươi tuổi đầu rồi, mà con khổ quá, con lại một nách năm chán còn bé dại...

Ông N. quát lên :

— Mày nói nhiều hơn tao ! Hỏng. Hỏi hãy nói, thì mới có tiền, nghe chưa. Thế, chồng mày đâu ?

Mụ lại kè nhè :

— Ai lấy con mà con có chồng !

— Không có chồng, sao có con ?

— Giời cho ạ !

Tôi bật cười lên. Mụ vội cải chính nữa :

— Con tự nhiên có mang đấy ạ, năm lần cả thảy...

Ông N. bỗng bảo tôi :

— Thôi, cho nó ra ông ạ ! Nó hôi không chịu được !...

Đợi mụ rất con ra xong, ông N. bảo tôi :

— Cứ thỉnh thoảng nó lại chửa, không biết với thằng nào. Ri rồm tới năm lần. Không có lũy tre nào dung nó nữa, nó sống vất vưởng quanh đây, gốc cây hay là sô chợ.

Tôi hỏi ông :

— Nghe chừng thế thì nó cũng chả yêu con lắm.

— Nó rủa cả ngày cho chết đi, mà không chết. Nó đánh ra ráng mà năm đứa vẫn có vẻ quấn mẹ tơn.

Rồi ông buông rất nhiều câu hỏi :

— Tôi không hiểu sao lúc mới đẻ, nó không bóp mũi cho chết ngay đi ! Và năm cái thằng bố « vô danh » của năm đứa, trông thấy mụ, trông thấy nhau, tự chúng nó nghĩ ra sao? Chúng nó có biết chúng là năm thằng... « giết người » không.

Ông không hỏi nữa. Ông nói :

— Cũng như ở tỉnh. Trong bóng tối thiếu gì con hoang ! Nhưng, nếu cho chúng là hạng « giết xã hội », thì ở tỉnh, mới thật là đáng tội nhất. Ở đây, chúng còn biết cái gì là cái gì nữa.

Tôi nghĩ đến mụ « thất tình » trong làng C. mà trả lời ông N. !

— Dù sao, mụ ăn mày đó còn sung sướng ! Nó đã được âm thầm làm vợ, dù có một đêm, và làm mẹ suốt đời !

■

Mẻ rượu

Từ nhà ông N., tôi nghĩ đến những « cường hào », và những « ông cha mẹ dân » đã coi dân như bò sữa hay là như không phải « con » mình ! Cũng từ nhà N., tôi tìm đến ông lý Phùng văn H. ở làng G. L.. Người ta mách tôi rằng ông ta... « ghê gớm » lắm.

Tôi đã may mắn gặp ông ở ngoài cánh đồng. Ông cầm một cái roi, đi trước dẫn đường cho một lũ trẻ đang cười, kêu ầm ĩ.

Mặt ông bầu bĩnh, đỏ ỏng. Hai bên rìa rủ xuống như héo đi vì ánh nắng. Ông đi khắp cánh đồng đếm từng cái mả một. Đến trước mỗi cái, ông rẻ chân chèo, nghiêng mình mỉm cười, hai mắt to lờ đờ say sưa, như ông đang tự hào rằng riêng một mình ông đã trông thấy, giữa ánh mặt trời, một cái gì ở bên kia thế giới.

Ông giơ roi thật cao, lặng im một lát. Ông muốn vụt thật mạnh vào cái mả. Nhưng tay ông rơi thõng xuống, đầu roi lướt qua mặt cỏ, rồi đập vào quần ông. Ông như giật mình, cười nói :

— Á, à ! Đánh giả ! Anh lại biết đánh giả tôi nữa kia à ?

Ông bỗng quát tướng lên :

— Đi đây ! Nằm mãi, nằm mãi làm gì thế. Tôi đánh một roi khẽ, anh đánh giả tôi mạnh. Mời anh đứng dậy, lên phủ với tôi !

Nói xong, ông hà mồm, như hớp một ít không khí. Rồi vuốt ngực mà nuốt ừng ực.

Lũ trẻ cười ầm lên. Ông lại cười to hơn, mà bảo chúng nó, bảo cả cái mả nữa :

— Phùng văn H. ! lý trưởng Phùng văn H. đây mà !

Rồi ông vùng ra chạy vào trong làng. Tôi theo lũ trẻ chạy theo ông. Thì vừa vặn một người trai trẻ hớt hải ra tìm ông. Hắn vừa chạy vừa thở, vừa nói: «Khổ quá ! bố ơi là bố ! bố lại sắp sửa nhảy xuống ao cho mà xem ! »

Ông xăm xăm ra bờ ao thật ! Nhưng ông trèo tót lên cây sung. Ông ngả lưng ra, nhìn lên trời, cười sằng sặc. Tôi không thấy ông cười nữa, nhưng nghe thấy giọng ông bần bật như từ xa đưa đến :

— Anh sung ôi ! Tôi lên chơi anh ! Anh đã sướng hay chưa.

(Còn nữa)

Trọng-Lang

NHÀ THUỐC HAY NHẤT ĐÔNG DƯƠNG

(Có thực tài, thực học)

Có bịnh mà cứ nghe quảng cáo, mua thuốc lầm sẵn thì thực là d[illegible] thuốc [illegible]ảo chế sẵn sàng như vậy đâu có hợp với bịnh, với tuổi từng người. Vậy mắc bịnh, bất cứ là bịnh [illegible]nam, phụ, [illegible]ão, ấu, hãy viết thư cho Kỳ Biền Dược Phòng, kể chứng bịnh, nói tuổi, sức cân nặng (k[illegible]et poids) mà [illegible]ấy 1 tờ thuốc bào chế hợp với bịnh riêng của mình, thì sẽ thấy công hiệu phi thường. Nhà thuốc Kỳ Biền do [illegible] vị y khoa học sĩ người Trung-kỳ, đậu cử nhân, tú tài, đã năm đời làm thuốc ngoại 40 năm kinh nghiệm, đã từng theo học vị đại danh sư Hải thượng, đã từng bao nhiêu năm trị bịnh cho các vị quan lớn, các nhà danh gia vọng tộc, thanh danh lừng lẫy mọi nơi. Nay mấy vị đó chung sức lập nên Kỳ Biền Dược Phòng, được chánh phủ nhận là có thực tài, cho phép mở ra để trừ nạn lang băm. Vậy gần xa ai có bịnh chỉ nên tin nhà thuốc này, kịp viết thư lấy một tờ thuốc 1p. sẽ rõ là hay vô cùng. Thuốc gì cũng định giá 1p00 một tễ cho dễ mua : Thuốc lậu, giang mai, di mộng tinh, thuốc điều kinh, bạch đái, khí hư, thuốc đau dạ dày, thuốc bổ huyết, an thai, dưỡng thai, thuốc cam sài trẻ con v. v. đủ thuốc trị hết mọi bịnh. Có làm ra một bộ sách dạy học thuốc 10 cuốn. Thuốc gửi lĩnh hóa giao ngân.

Thư từ hỏi bịnh, mua thuốc, mua sách xin đề : Mr le Directeur du KỲ BIỀN DƯỢC PHÒNG

N. 167. Rue Frère Louis — Saigon

VĂN CHƯƠNG

VĂN ĐÀN

Tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả

BÁO *Tin Văn* (les Nouvelles Littéraires) *bên Pháp vừa mới đăng một cuộc điều tra trong các nhà văn, về một câu của André Gide* « **Tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả** ». (*L'oeuvre d'art ne doit rien prover*).

Chúng tôi lược dịch dưới đây cuộc điều tra rất hay đó, để các bạn đọc được biết ý kiến của các nhà văn Pháp có tiếng về vấn đề quan trọng ấy.

•

Abel Bonnard

— Mười lần, thì chín lần một tác phẩm nghệ thuật làm để tỏ bày, đã có một ý thiên vị, và cái bao quát sự thật của nó thấp kém hay sai lầm. Cái cốt yếu của một tác phẩm là đem đến một lời chứng thực sâu xa. Muốn tìm một bài học, tác giả phải đi sâu vào sự sống.

Nếu những tác phẩm viết nên để giải bày một luận thuyết không có mấy giá trị, thì những tác phẩm mà trong đó tác giả tự đứng vào một thái độ tư vị cũng không có giá trị hơn. Cái gì không sâu xa là không đáng kể.

•

Georges Duhamel

Tác giả cuốn « Salavin » cho câu nói của Gide là tự nhiên rồi.

— Tác phẩm nghệ thuật không thể tỏ bày được cái gì, và cũng không tỏ bày cái gì. Muốn tỏ bày, muốn cố sức tỏ bày, tác phẩm kém giá đi. Chính theo nghĩa ấy mà tôi thường nói chắc rằng một thiên tiểu thuyết đích đáng phải là một thiên tiểu thuyết không có đề. Sự sống làm gì có đề ? Tiểu thuyết, tức là sự sống.

Nhưng, ta nên chú ý. Không có đề, sự sống có một hướng, hay nói như Claudel, có một cái « chiều ». Một tác phẩm nghệ thuật chính đáng, phải ăn nhập vào sự sống, phải không tỏ bày gì cả; nhưng phải theo một con đường, phải đi đến một chỗ nào.

•

Roland Dorgelès

— Cái đó phải tùy từng tác giả, và tùy từng tác phẩm. Montaigne đã muốn tỏ bày. Racine cũng thế. Cả Shakespeare nữa. Nhưng có ai nghĩ đến bắt Stéphane Mallarmé phải tỏ bày cái gì ? Câu của Gide, đúng với người này, thành ra sai với người khác. Tôi kể lại một câu mà tôi viết đã lâu, một câu mà tôi cho là trái hẳn với câu của Gide: « Một nhời nói sẽ vô ích, nếu không định làm cho cuộc đời được tốt hơn ».

•

Charles Vildrac

— Câu của Gide ? Một sự thực hiển nhiên. Cái tính cách của một tác phẩm nghệ thuật là không cầu lợi lộc gì. Tỏ bày hay giải bày không phải là công việc của nó. Nó chớ nên phụng sự cái gì : chỉ cái sức mạnh của nó là phụng sự lý tưởng.

— Nhưng tác phẩm có luận đề ?

— Đã sai lầm từ lúc bắt đầu. Sự cao cả của các kịch của Ibsen là ở chỗ là kịch trước đã, chứ không như Brieux chẳng hạn, định tỏ bày trước đã rồi mới soạn kịch sau. Chỉ cái đẹp là cần, và cái bí quyết của một tác phẩm là cốt cho đẹp đã.

•

Pierre Mille

— Tôi rất đồng ý với Gide : tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả. Theo ý tôi, một tác phẩm nghệ thuật, như của Balzac, là bức họa một thế giới, một sự thực, hay một phản động của một tính tình sâu xa vì một cớ riêng, sự diễn tả cái ghen tuông chẳng hạn.

Nếu tác phẩm nghệ thuật định là một sự chứng minh, hay nâng đỡ một luận thuyết, như những tiểu thuyết sau cùng của P.Bourget, thì chính đã không định là một tác phẩm nghệ thuật. Người đọc, đáng lẽ tưởng mình đứng trước một sự thực trông qua một tính chất, lại thấy nó xa lắm.

•

Marcel Achard

— Một tác phẩm sẽ mất cái hay từ khi bắt đầu định bày tỏ. Theo tôi, tác giả là một thầy phù thủy tập sự, không làm chủ được các nhân vật của mình. Khi mà tác giả định đưa các nhân vật của mình đến sự tỏ bày, là làm cho các nhân vật mất hết vẻ thực.

Và ông thêm : — Tác phẩm nghệ thuật không bao giờ đối với tôi như một bài tính đố.

•

Marcel Chadourne

— Về các tác phẩm sáng tác, như tiểu thuyết chẳng hạn, câu của Gide đúng là một sự thực thường thức. Sáng tạo lại sự sống, không phải bàn cãi, phân tách sự sống, nhưng chính là diễn tả sự sống, cả những cái trái ngược, hỗn độn, phức tạp. Người viết tiểu thuyết cũng như nhà nhạc sĩ : làm người ta theo vì lây cảm, chứ không vì thuyết phục.

— Tiểu thuyết luận đề đã hết thời rồi.

•

Armand Salacrou

— Tác phẩm nghệ thuật phải tỏ bày cái tài của tác giả !

•

Drieu la Rochelle

— Đối với tôi, một tác giả không thể nào viết một tác phẩm mà trong đó không có, vô ý hay cố ý, một phán đoán xã hội, một quan niệm chính trị. Trong tất cả những tiểu thuyết có giá trị, ta đều thấy một sự phán đoán về xã hội, ta có thể nói một sự thiên vị.

— Vậy ông cho rằng một tác phẩm nghệ thuật xứng đáng với cái tên đó, phải tỏ bày một cái gì ?

— Phải, nhưng nên nhớ rằng tác giả không cần tìm cách để tỏ bày. Tuy không định, mà trong những câu viết ra, sẽ có cái quan niệm chính trị của mình. Bổn phận nhà văn là phải cố sức để xóa nhòa cái phán đoán ấy đi, bỏ nó ra bên, để nó thành tự nhiên mà biểu lộ.

— Tác phẩm nào cho ta một bức họa xã hội của thời đại đúng nhất là tác phẩm tỏ ra ít chú ý đến thời đại nhất.

■

Cuộc điều tra nhỏ này đã hết.

Bị cáo nhân là André Gide, vì câu: « Tác phẩm nghệ thuật phải không tỏ bày gì cả. »

Ban thẩm phán đã quyết định. Bảy người đã đồng ý ; chỉ có một người nói trái lại (Drieu la Rochelle), không phải không hăng hái.

Đến lượt chúng ta, có nên kết luận không ?

Không, có lẽ, bởi vì cuộc điều tra, cũng như một tác phẩm nghệ thuật, phải không tỏ bày cái gì cả.

Jean Espinouze
(Les Nouvelles Littéraires)

VĂN CHƯƠNG

TẶNG THƠ

Đây, giấy thơ e ấp đã lâu rồi,
Chìm trong cỏ một vườn hoa bỏ vắng ;
(Lòng tôi đó : một vườn hoa cháy nắng)
Xin lòng người mở cửa ngó lòng tôi...

•

Tự ngàn xưa, người ta héo, than ôi !
Vì mang phải những sắc lòng tươi quá,
Tôi không biết, không biết gì nữa cả.
Chỉ yêu nhiều là tôi biết mà thôi.

•

Hãy để yên, tôi dệt thắm tên người ;
Ai lý luận với ân tình cho đáng !
Trời reo nắng thì chim reo tiếng sáng,
Xuân có hồng thì tôi có tình tôi !

•

Tiếc nhau chi, mai mốt đã xa rồi ;
Xa là chết ; hãy tặng tình lúc sống.
Chớ chia rẽ (dễ gì ta gặp mộng ?)
(Những giòng đời muốn kiếp đã chia trôi).

•

Chính hôm nay gió dại tới trên đồi,
Cây không hẹn để ngày mai sẽ mát ;
Trời đã thắm, lẽ đâu vườn cứ nhạt ?
Đắn đo gì cho lỡ mộng song đôi !

•

Tôi gửi lòng tôi, tôi gửi hồn tôi,
Không dấu diếm, như một con đường thẳng ;
Lá hơi úa, và mùi hoa hơi đắng,
Đây giấy thơ tôi đã rứt vì người ...

Xuân Diệu

Áo tắm bể

Muốn được kiểu đẹp hợp thời
nên mua ở hiệu dệt :

PHÚC - LAI

87, Route de Huê — Hanoi

KỶ YẾU ÁNH SÁNG

(Tiếp theo trang 17)

Mme Vũ thị Nghĩa, *Saigon*	1p.00
Mlles Ng thị Nghiêm, *Thanh-Hóa*	2p.00
Võ thị Kiêm, *Bến-tre*	1p.00.
MM. Vũ manh Phương, *Hà-giang*	0p.80.
Lê quang Thước, *Yên-báy*	3p.00.
Thái văn Tư, *Nha-trang*	1p.10.
Nguyễn đình Lương, *Huế*	2p00.
Nguyễn hữu Lợi, *Saigon*	1p.00.
Phạm đình Phiếm, *Hải-dương*	1p.10.
Khâu văn Huôn, *Long Xuyên*	1p.00.
Nguyễn hữu Dzu, *Tuyên Quang*	1p.00
Phan tất Tố, *Hải-dương*	1p.00.
Phạm văn Dung, *Bắc-ninh*	1p.00.
Đinh phú Vũ, *Ninh-bình*	1p,00.
Vô danh, *Thái Bình*	1p.00.
Trương ngọc Hao, *Nam-định*	9p.00.
Tạ Khiêu, *Quảng ngãi*	1p.00.

Đoàn Ánh Sáng

●

Biên bản ban kiểm sát họp ngày 26-4-38

Theo tờ đạt của ông Trưởng-ban ngày 21 Avril 1938.

Năm 1938, ngày 26 Avril, hồi 8 giờ tối ban kiểm sát đoàn *Ánh Sáng* đã đến nhà riêng ông Thủ quỹ Nguyễn tường Long số 18 phố Amiral Courbet để xét những chứng chỉ chi thu và quỹ Đoàn, có những ông này đến dự :

M. M. Nguyễn tường Phượng, Lương ngọc Hiền, Đào văn Nhuận, Nguyễn văn Thành.

Vắng mặt có giấy kiếu : ông Nghiêm Phú Lưu.

Giấy má sổ sách — Những giấy má và chứng chỉ chi thu đều đúng cả, sổ sách viên Thư ký kế toán đã làm lại từ đầu.

Tình hình quỹ đoàn — Đến ngày 26 Avril 1938 như sau đây :

Tiền gửi nhà Pháp-Hoa ngân hàng (compte-courant).

(N. 4976 du 7 Mars 1938)

Tiền tại quỹ có :

Biên lai số 399	1700p.	
Biên lai số 951	900p.	2600p.
Năm cái giấy 1p.	5p.00	
Bốn đồng 0p.20	0p,80	
26 — id — 0p,10	2p.60	
10 — id — 0p.05	0p.50	
2 — id — 0p.01	0p.02	8p.92

Trong số tiền gửi nhà ngân hàng 900p bản Ban nhận thấy có hai món tiền của :

Ngày bán hàng của hiệu Gô-da 728p.69

và ngày chiếu bóng của rạp Majestic 100p.00

828p.69

Đúng 10 giờ rưỡi các hội viên ban Kiểm sát giải tán, ghi những công việc vào biên bản này để trình ban Quản trị cho ý kiến.

Làm ba bản ngày 26 Avril 1938

Trưởng-ban kiểm-sát

M. Nguyễn tường Phượng

Hội viên :

M.M. Lương ngọc Hiền

Nguyễn văn Thanh

Đào văn Nhuận

SỰ THỰC PHẢI NÓI

Cuộc đi Vịnh Hạ - Long

do hội NÔNG CÔNG THƯƠNG tổ chức

Tôi phải nói rõ thêm về cuộc đi xem vịnh Hạ-long, do hội N. C. T. Haiphong tổ chức ngày 16, 17 Mars 1938.

Độc giả sẽ biết cảm tưởng của *Ngày Nay* đối với những việc có tính cách trục lợi rõ rệt.

●

HANOI — HAIPHONG

Từ Hà-nội đi, ngoài những chuyến xe thường, sở Hỏa-xa Đông-dương còn để dành cho khách đi xem hang một chuyến xe riêng, khởi hành từ (?) giờ chiều. Biết để mà đi chuyến đó chỉ có độ răm chục người.

Nhưng dăm chục người đó đã biết, lúc bị lỗ vốn, thì xe hỏa nó « làm mình làm mẩy » thế nào. Nó đi rất trậm, và nó ỳ ra thật lâu ở một vài ga. Như làm cho người ta nhỡ tầu thủy chơi.

Nhưng không ai nhỡ cả, vì tầu thủy cũng gan lắm : 9 giờ đêm nó mới chạy.

Chỉ có vãi ông, vì trậm chân một chút, là phải thuê ô-tô riêng từ Cảng ra Hongay thôi !

Chương trình định 8 giờ đêm thì nhổ neo. Nhưng họ quên không nói rõ rằng đó là giờ... « Annam », và tối sẽ không có cơm, để cho nhiều người vì vội không kịp ăn, mà đành nhịn đói.

●

HAIPHONG — HONGAY

Có ba tầu thủy : tầu Rubis, rộng rãi, vững trãi, có máy nước, đèn điện. Nó chở hơn bốn trăm người.

Tầu Bắc-kỳ, thắp đèn dầu, chở ngót hai trăm.

Và tầu Cộng hòa, có đèn điện nhưng đi trậm như người đi bộ, chở hơn trăm người.

Trên cái Rubis, trừ số rất ít đã cướp trước được buồng, còn thì đều ngủ đứng. Trên hai cái sau, ngủ trên sàn có giải chiếu, hay là ngủ ngồi.

Trên cái Cộng-hòa, có mấy buồng thì một cái ủ một bộ bàn đèn, một cái riêng của các ông tổ chức, một cái dành cho mấy cô nhảy.

Họ đã cãi không thuê được tầu tây ! Nhưng sao không 300 người như đã định, lại những hơn 800 người ?

ĂN UỐNG

Người nào không ăn sẵn từ nhà, thì nhịn đói từ chiều và đêm thứ bảy. Lót dạ, một gói giấy đỏ. Cơm sáng, một gói giấy đỏ. Trong gói : một cái bánh tây nắm, rai, ỉu, một miếng răm bông bằng ba ngón tay, một miếng súc sích Tầu, một cái chả lợn thối hoắc, một quả chuối, một cái bánh mỳ nhân đậu xanh đã khô rắn. Buổi chiều : cơm Annam — Cơm gạo xấu, khô như gạch, đồ vào rá. Lụ mị, chả lợn để hâm cạnh lò lửa từ đêm trước, cả ngày hôm sau, đến thìu ra phải rim với rất nhiều hạt tiêu. Nhờ có các ông trong N. C. T. người ta mới biết món lụ mị rim ! Và cá kho. Và muối vừng ! Cái mâm là một tờ giấy dầy. Người ăn — dù không quen nhau — cứ 6 người ghép vào một mâm. Cả trách có ông trong ban tổ chức đã kêu là không nuốt được !

Ăn cơm chiều, mới thấy bồi xách cái ấm thiếc thật to, vục cho mỗi người một ca nước chè tươi, sao ngấn đục ngầu như nước đã rửa mụn nhọt rồi.

Nhưng đã có nước chanh lên giá từ 15 xu đến ba hào ! Hay là đã có nước thau, 5 xu một chậu !

●

ĐI XEM HANG

Hàng mấy trăm người chui rúc trong một cái hang. Xem cái gì ?

Tầu Rubis tới trước, 400 người xem xong, đốt cây bông lên. Rồi họ ùn ùn kéo nhau xuống, không cần nghĩ đến người trèo lên sau.

Những người này chỉ còn cách : nép vào một chỗ cho hết người xuống đã, rồi trèo lên sau mà vào hít khói trong hang.

Trong khi ấy tầu súp lê gọi sốt ruột.

●

NGHỈ Ở HAIPHONG

Cái Cộng-hòa, một giờ rưỡi đêm mới tới Haiphong, trong khi cái Rubis khởi hành cách nhau mươi phút, đã cập bến lúc 11 giờ mười.

Chỉ còn đến Hội quán N. C. T. ngồi mà đợi sáng.

Hay là chịu khó giải chiếu nằm ngổn ngang trong buồng như nạn dân. Nhưng mà phải hít cái tử khí xông ra từ chuồng tiêu, cách buồng độ hơn thước, đã !

●

Chương trình ấn định như thế này :

Đi : tầu có bánh xe. Có buồng riêng cho các bà, trẻ con.

Ăn : cơm ta có hải vị.

Ngủ : có buồng của Hội quán N. C. T.

Nghĩa là sung sướng lắm. Mà chỉ mất có 2p.50 thôi.

Tôi chỉ phải làm một cái tính con con, là mọi người rõ rằng hội N. C. T. có thừa tiền để theo gần đúng như chương trình được :

●

TIỀN HỘI PHẢI TIÊU

Thuê Rubis : 170p.

Thuê Bắc-kỳ : 100p.

Thuê Cộng-hòa : 130p.

Thuê cô đầu, gái nhảy, tôi cứ cho là 100p.

(Gái nhảy tôi không tin rằng phải thuê đắt, vì chủ họ đã được thầu cái bar lập trên tầu Cộng-hòa rồi).

Bánh tây, ăn hai lượt, 5 xu một = 90p.00.

Gạo (một bữa, mỗi người 0p.03 mà 900 người) = 27p.00.

Chả lợn, răm bông, lụ mị, cá, vừng, chuối, bánh ngọt, chè tươi, mỗi người 0p.30 = 270p.

Bát đũa, mâm giấy, tiền thưởng bồi = 50p.

Chi phí linh tinh : tem, giấy, (xe pháo, cờ, đèn) cho rộng là = 100p.

Tổng cộng hội tiêu chừng 1037p.

Hội còn lãi = 2000p—1037p = 963p.

Tôi thật cảm động và thương hại cho hội quá, khi ở khoang dưới tầu Cộng-hòa, một ông đeo băng đã đứng tuổi vui vẻ bảo tôi :

« Hội lỗ vốn, thừa ngài ! Nhưng có cần gì. Hội cốt làm để lấy... tiếng thôi ! »

Hội đã tổ chức một lần đi Hạ-long rồi. Lần này là lần thứ hai.

Và tôi tin rằng hội **Nông-Công-Thương** thật can đảm lắm, nếu sang năm, hội lại «làm» như năm nay nữa.

Và người mình thật là nhẫn nại và chịu khó mất tiền nhất thế giới, nếu sang năm, lần thứ ba, còn cơm nắm muối vừng theo sau các ông ấy, để thức suốt đêm canh valise, ăn chả lợn thìu, mà không cần xem cái gì cả.

Trọng-Lang

Lần thứ nhất xứ ta có kiểu Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay tại nhà chế tạo :

Manufacture **CỰ GIO ANH**

68-70, Rue des Eventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

PHARMACIE TIN

THẨM HOÀNG TÍN

Pharmacien de 1ère classe

5 et 7, Rue Neyret,
Place Neyret, HANOI

Hiệu thuốc Tây Vườn hoa cửa Nam

TÉL. 380

Thuốc mới giá hạ

LOAN, DŨNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẤT-LINH

(Tiếp theo)

KHI qua vườn, chàng rứt một bông hoa đơn rồi cầm lấy nhị hoa đưa lên miệng thổi mạnh cho bông hoa quay như chong chóng. Chàng cố mê mải với cái trò chơi ấy để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi.

— Lạy cậu ạ.

Dũng ngửng lên và khi thấy hai Lẫm, chàng quắc mắt nhìn rồi đi tránh ra một bên. Lẫm chắp hai tay trước ngực vái chàng luôn mấy cái, giọng nói sặc mùi rượu :

— Bẩm, con sang hầu cụ lớn. Hôm nọ cụ lớn mệt, con vào mấy lần hỏi thăm, mợ Hàn không cho vào.

Hai Lẫm vừa đi theo Dũng vừa lải nhải.

Dũng nói :

— Say rượu bi tỉ thế kia, vào cụ đánh cho đấy.

— Bẩm cụ lớn đánh là cụ lớn thương. Hôm thượng thọ cố, cụ lớn cầm dầu con rập vào tường mấy cái đau chết cha chết mẹ, sưng bươu cả đầu lên. Thế mới biết cụ lớn còn khỏe. U cháu bảo : con còn uống rượu thì còn bị đòn. Nhưng hôm ấy con có uống đâu.

Dũng bật cười nói :

— Hôm nay cũng không uống ?

Chàng đi thật mau để cho hai Lẫm không theo kịp. Câu nói của Lẫm nhắc chàng nghĩ lại một lần nữa cái cảnh ở phủ đường mười mấy năm trước. Chàng không khó chịu vì cha mình độc các đánh người, chàng khó chịu vì những người bị đánh không kháng cự lại, không lấy thế làm nhục.

— Có lẽ cha mình không độc ác. Có lẽ vì quen tay, thấy dễ tức thì cứ tức, dễ đánh thì cứ đánh.

Dũng nhận thấy rằng sở dĩ những lúc tức giận chàng không dám đánh ai, vì cứ tưởng đánh thì người bị đánh sẽ kháng cự ; cha chàng dễ đánh người ta vì đã biết chắc là người dưới sẽ yên lặng chịu đòn.

Tìm được cách giảng nghĩa cử chỉ của cha và đổ lỗi cho những người bị đánh, Dũng thấy trong lòng hơi yên tĩnh.

CHƯƠNG II

Dũng mỉm cười bước vào nhà Đính, cất tiếng hỏi :

— Cho tôi đánh một hội với. Có ai muốn nghỉ không ?

Thuận nói :

— Có, đánh xong ván này thì bác Hàn thôi, chú vào thay.

Nàng cười ngặt nghẹo rồi tiếp theo :

— Độ này nghe chừng đã quen, gọi bác cả là bác Hàn không thấy ngượng mồm, chướng tai nữa.

Lời nói bông đùa mỉa mai của Thuận, Dũng thấy ngụ ý tức tối ; Thuận luôn luôn chế riễu cái chức hàn lâm của Trường để khỏi tủi thân khi người ta gọi mình trơ trẽn là mợ Hai. Trường yên lặng. Dũng đứng gần nên nhận thấy hai tai Trường đỏ dần dần.

Dũng ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười nói :

— Vui đấy. Mình đương buồn không biết làm gì ?

Thuận hỏi :

— Chú tú vừa sang thăm đất trên Lạch về đấy à ?

— Vâng, nhưng tôi đã đỗ tú tiếc gì đâu. Lười như tôi thì đỗ thế nào được. Chỉ gọi tăng bốc thế làm tôi tủi nhục.

Nói xong, Dũng mới biết mình lỡ lời. Chàng ngẫm nghĩ :

— Không thể nói câu chuyện gì thẳng thắn, tự nhiên được, lúc nào cũng phải giữ kẽ.

Đính hạ bài ù. Trường vứt mạnh bài xuống chiếu, mắt đỏ ngầu, nói một mình :

— Phải, thằng này xấu hổ, thằng này nhục nhã...

Thuận nói :

— Chú Dũng đâu dám bảo bác thế. Bác nghĩ lắm.

Trường vin vào câu của Thuận, nói luôn :

— Tôi chẳng nghĩ làm gì cả. Tôi biết thừa đi rồi. Chẳng phải bây giờ chú ấy mới khinh tôi. Phải, tôi được đâu bằng chú ấy...

Trường đứng dậy chụp khăn lên đầu :

— Nhưng tôi bảo thật cho chú ấy biết. Chú ấy đừng có lấy nê thầy yêu mà lộng hành. Không xong đâu.

— Ô hay chưa ?

Dũng bàng hoàng, nhìn Trường không hiểu là mình tỉnh hay mê. Lời nói của Trường cho chàng biết những điều mà chàng không thể nào tưởng tượng ra được. Trường giận chàng không phải vì câu nói lỡ, kể ra chưa độc ác bằng những câu mỉa mai của Thuận. Dũng buột miệng nói :

— À ra thế !

Đã từ lâu, cách cư xử không được công bằng của ông tuần đã làm Trường và Đính ngấm ngầm ghét Dũng ; Dũng vẫn biết thế nhưng thực chàng không ngờ rằng Trường lại cho là chàng định tâm mua chuộc lòng yêu của cha để cướp lấy hết của về phần mình.

Dũng không muốn phân bày phải trái về một chuyện có dính líu đến tiền tài, của cải. Chàng cúi đầu yên lặng.

Khi Trường đi khỏi, Thuận nhìn Dũng nói :

— Bác cả vẫn nóng tính. Chú Dũng đừng nghĩ ngợi làm gì.

Dũng cười nhạt. Hiền nói :

— Có gì đâu. Bác ấy vẫn tức sẵn chú vì hôm nọ bác ấy xin thầy bán miếng đất ở trên Lạch để ăn khao, nhưng thầy không nghe, vì miếng đất ấy thầy muốn để cho chú. Vả lại cứ để tự do thì bao nhiêu bác cả cũng bán hết. Thật là oan cho chú Dũng quá.

Dũng cầm bài lên tay nhìn mọi người và giục :

— Thôi, đánh đi chứ. Việc đã qua không nên nhắc đến làm gì nữa.

Hiền nói :

— Phải đấy.

Nàng đưa mắt nhìn sang gian bên, bảo Chi, đứa con gái đầu lòng của Đính :

— Cháu đọc nốt chỗ ấy đi.

Chi cầm tờ báo lên hỏi :

— Thưa cô, chỗ nào cơ ạ ?

— Chỗ người sắp bị bắt, bắn súng lục tự tử. Tên anh ta là gì, anh Hai nhỉ ?

Đính nói :

— Tên là Thái. Người huyện ta đấy.

Dũng giật mình, buột miệng hỏi to :

— Ai ? Làm sao ?

Mấy quân bài trên tay chàng rơi xuống chiếu. Đính hỏi :

— Chú quen anh ta ?

Dũng nhặt mấy quân bài lên đặt liều vào một chỗ, rồi nói :

— Không. Thấy nói là người huyện ta, nên ngỡ là quen ... Chị Hai đánh cho xin một cây đi.

Dũng nhìn quân bài Thuận vừa đánh ra, lắc đầu :

— Ván đầu mà bài xấu quá, đến phải ngụp thôi.

Chàng hất cây bài cho Đính ngồi cuối cánh, rồi rút thuốc lá, đánh diêm châm hút. Hai tay chàng run mạnh nên châm mãi thuốc mới cháy. Dũng ngồi ưỡn người tựa vào thành ghế rồi bảo Chi :

— Cháu đưa cho chú tờ nhật trình. Chú đương đọc giở tiểu thuyết, đến đoạn hay.

Đính nói :

— Cái anh Thái ấy hình như

Si vous voulez
Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés.
Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoisie Annamite
Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

bắn xoàng. Bắn ông phủ hai phát không trúng, bắn mình một phát lại trúng ngay.

Nói xong Đính cười vì câu nói khôi hài của mình. Thuận cười theo chồng, nói :

— Còn kém cậu một tí. Hôm nọ bắn hai con giang lại chết một con cò. Anh chàng Thái ý chừng mới tập súng lục.

Đính nói :

— Chừng như thế. Không biết anh ta con cái nhà ai ? Chắc nhà giàu vì người ta khám thì thể thấy có gần trăm bạc trong túi. Bao nhiêu, chú Dũng nhỉ ?

Dũng đương mải đọc không nghe thấy lời Đính hỏi. Hiền nói :

— Kìa, chú Dũng, anh Hai hỏi. Đọc truyện gì mà mê mải thế ?

Dũng gấp báo lại, hỏi :

— Anh Hai ù đấy à ?

Mọi người cất tiếng cười rộ. Thuận nói :

— Chú Dũng mê ngủ hay sao. Chưa đánh được hai quân bài.

Dũng nói :

— Hay tôi nghỉ đánh thôi. Anh cả anh ấy làm tôi đánh mất cả hứng thú.

— Được, chú để đấy, ván sau tôi cầm hộ cho.

Dũng đứng lên, bước vội ra sân. Chàng lấy làm lạ rằng mình chỉ bàng hoàng ngây ngất như người mới nhận được một tin đột ngột quá, chứ không thấy đau khổ, không thấy thương xót người bạn mới khuất. Sau một hồi khích động mãnh liệt, Dũng thấy dần dần thấm vào lòng một nỗi êm ả xưa nay chưa từng thấy. Chàng có cái cảm tưởng rằng mình sắp thoát khỏi một nơi u ám, nặng nề và một sự gì mới mẻ sắp nảy nở ra trong tâm hồn. Cái chết của Thái đối với Dũng chỉ là một sự thoát ly, nhưng Dũng thấy rằng người được thoát ly lại là chàng chứ không phải Thái. Nhiều ý nghĩ trái ngược hỗn độn hiện ra một lúc khiến Dũng không biết rõ hẳn lòng mình ra sao : chàng cũng không muốn nhân cái chết của một người bạn suy nghĩ về mình và tìm tòi cho mình.

Không muốn nghĩ ngợi mặc dầu, Dũng cũng tự nhiên cảm thấy rằng đã có thể không cần gì cả, liều chết như không thì những nỗi bực rọc của chàng ở trong gia đình, những duyên cớ vẫn làm chàng đau khổ bấy lâu, chiều hôm nay không đáng kể đến làm gì nữa. Dũng lầm bầm :

— Hay phải lúc nào cũng đợi cái chết thì sống mới không sợ sống.

Dũng ngửng nhìn lên. Trời về chiều cáo và yên tĩnh ; mảnh trăng thượng tuần sau dặng cây soan trông như một cái diều trắng ai mới thả lên ở đầu làng.

Dũng nghĩ đến Trúc và các bạn khác ở rải rác trong các làng quê, giờ này có lẽ cũng đương như chàng nghĩ đến Thái và ngẫm đến thân phận riêng của mình. Các bạn chàng đối với nhau chỉ có mỗi một giây liên lạc chung là tình bạn hữu, còn ngoài ra mỗi người đi theo một ngã đường, sống theo một cảnh đời riêng, yếu ớt, rời rạc. Thỉnh thoảng lại nghe tin một người trong bọn chết đi hay bị tù tội, rồi ai nấy, trước số mệnh, chỉ việc cúi đầu, yên lặng, nơm nớp đợi đến lượt mình.

CHƯƠNG III

Dũng tới trước cổng sang vườn nhà ông tú lúc nào không biết. Qua lá cây thấy thấp thoáng có

bóng người mặc áo trắng, Dũng liền đi rẽ ra phía vườn sau nhà.

Bà tú ngồi sới đất cạnh một luống cải. Ngay gần chỗ Dũng đứng, dưới giàn đậu ván, Loan đương mải hái đậu cho vào rá. Loan biết là Dũng sang nhưng không quay lại. Dũng cũng làm như chưa trông thấy Loan ; chàng đứng dựa vào hàng rào nứa yên lặng nhìn những luống cải, luống rau vuông vắn như những miếng thảm xanh. Đất khô và trắng ; chỗ nào mới tưới xong, đất nâu xẫm lại, và trên lá cải, lá mùi, những giọt nước còn đọng long lanh. Một cơn gió nhẹ lướt qua mặt đất, các lá rau non ướt nước rung động trước gió như muốn tỏ cái vui sướng được mát mẻ sau một ngày mong đợi khô khan.

Ánh s ng buổi chiều đều đều và êm dịu ; tiếng sáo diều ở đâu rất xa đưa lại, nhẹ như hơi gió. Dũng cảm thấy có một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa cảnh chiều và lòng chàng lúc đó. Thấy bà tú nhìn về phía mình, Dũng mỉm cười yên lặng, cúi đầu chào ; chàng không muốn cất tiếng nói to sợ làm tan mất sự hòa hợp rất mong manh của chàng và cảnh chiều êm ả.

Loan đặt rá đậu xuống đất, quay mặt về phía Dũng đứng, lấy tay rẽ những cành đậu rủ xuống, mỉm cười hỏi, giọng tinh nghịch :

— Anh Dũng đấy à ?

Nàng giơ hai tay ôm lấy gáy rồi ngửa mặt lên mỉm cười nói :

— Hái chưa được mấy mà đã mỏi cổ quá.

Bà tú bảo Loan :

— Nếu cô hái xong rồi thì lại đây giúp tôi một tay.

Loan vội cúi xuống cầm rá lên, đáp lại :

— Thưa me, chưa xong ạ.

Tay nàng lúa vào trong giàn đậu nhanh nhẹn như con chim non tìm mồi nhưng qua lá cây Dũng thấy hai con mắt nàng đương long lanh nhìn chàng như dò xét. Loan hạ thấp giọng để bà tú nghe không rõ, bảo Dũng :

— Lúc nào em cũng thấy anh buồn.

Rồi nàng vờ như không để ý đến câu hỏi của mình, kiễng chân với một cành cao, vui vẻ nói :

— Cành này vô số là quả, nhưng cao quá, anh Dũng ạ.

Dũng hiểu ý nói :

— Ý cô muốn tôi giúp cô.

Loan mỉm cười đáp :

— Ý thế.

Bà tú nói :

— Cô muốn ăn đậu ván mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia.

Dũng giữ ý nên trước còn đứng ở xa ; khi đã hái được một nắm đầy, chàng lại gần Loan để tiện vứt đậu vào dá Loan cầm. Một lúc sau, Loan nghỉ tay ; nàng đợi mỗi lần Dũng hái được nhiều là nàng giơ tay đón lấy những quả đậu ở trong lòng bàn tay Dũng.

(*Còn nữa*)

Nhất Linh

Đã có bán

TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA

của Hoàng Đạo

Trong Tự Lực Văn Đoàn

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Une Peau Nouvelle

Blanche et Veloutée —

— en

3 JOURS

Les Pores Dilatés *et les* Points Noires

DISPARUS POUR TOUJOURS !

Les fâcheux points noirs, les boutons, les imperfections, les rêches écailles de la peau, un teint terreux, terne, tout cela provient de pores dilatés pores obstrués par des impuretés graisseuses que ni savon ni eau ne peuvent enlever. **Tout pore dilaté est dû à l'irritation de la** peau. Pénétrant instantanément dans les pores, la nouvelle Crème Tokalon, Couleur Blanche (non grasse) calme rapidement l'irritation des glandes cutanées. Elle dissout et enlève les impuretés profondes des pores et les points noirs, ramène les pores dilatés à leur dimension normale, blanchit et adoucit une peau sombre et rêche. La peau la plus sèche est tonifiée et rafraîchit. Les lignes de fatigue, l'aspect huileux et le luisant du nez sont complètement supprimés. Tonique, astreingente, nourrissante. Contient maintenant un mélange merveilleux de crème fraîche et d'huile d'olive prédigérées. C'est pourquoi la Crème Tokalon, Couleur Blanche, blanchit, adoucit la peau et lui donne en 3 jours, une beauté nouvelle et indescriptible—impossible à obtenir autrement. Employez-la chaque matin.

NOTA : Si vous avez des rides, les muscles du visage affaissés, ou des stigmates de l'âge, vous devriez également nourrir votre peau avec du Biocel. On a maintenant réussi à obtenir cette substance précieuse du cœur des cellules cutanées profondes de jeunes animaux. C'est comme le Biocel de votre propre peau. La crème Tokalon (Couleur Rose) contient maintenant du Biocel mélangé exactement selon les proportions voulues pour conserver votre peau ferme, fraîche et jeune. Appliquez-en le soir avant de vous coucher. Succès garanti ou argent remboursé.

AGENT : 1 Maron A. Rochat et cie
16, Bd Gambetta Hanoi

Lậu kinh niên...

Mắc lậu kinh niên sáng ra tí mủ (goutte militaire) hoặc thức khuya mệt nhọc, uống rượu lại ra tí mủ là do trùng lậu đã ăn xưng sinh-dục-hạch (prostate) ; hoặc không có mủ nhưng trong nước tiểu nhiều vẩn là do trùng lậu đã ăn xuống, khoét đục trong thớ thịt. Kíp dùng thuốc lậu số 13 của

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — HANOI

sẽ được khỏi mau và chắc chắn, giá 0p.60 một hộp.

Nhận chữa khoán các bệnh phong tình

ĐẠI LÝ : Mai-Lĩnh *60, 62 Paul Doumer*, Haiphong. Quang-Huy Haidương. Ích-Chí *41 Rue du marché*, Ninh-bình

NGÀY NAY THỂ THAO

(Tiếp theo trang 15)

vắng mặt trên sân. Trong thời đó, biết bao nhiêu điều bình phẩm và đã nhiều người cho là không bao giờ tôi còn trở lại trên sân mà lấy lại ngôi bá chủ ở Bắc nữa... Đã bao lần tôi muốn cầm bút viết len báo trả lời... Rồi hai năm qua... tôi thấy người khỏe lại và ra sân tập. Trong vòng 7 tháng, tôi đã giật hai giải vô địch đánh đơn ở Bắc-kỳ về năm 1937, và giải sau cùng là ở Huế, khi tranh giải vô địch Đông dương.

Sau đó tôi sang Pháp... Sáu tháng đã qua mà anh em không thấy tôi lập được một thành tích gì vẻ vang đáng để ý. Trong lúc đó thì Sáu đã đi một bước dường dài và đã làm vui lòng cho bao nhiêu anh em ở nhà vì đã giật biết bao nhiêu giải...

Tôi biết ở Bắc-kỳ đã nhiều anh em, chán nản và thất vọng vì tôi, song có ai biết cho rằng từ bao lâu, ở Bắc-kỳ, tôi có được dịp nào tập với Chim, Giao, Nữa đâu. Và tìm đâu ra được một người như ông bầu Triệu Văn Yên đã hết sức tận tâm với Sáu... Mấy trận tôi vừa chơi, tuy không lấy gì làm vẻ vang cho lắm, song đó là bước đầu tiên của tôi ở trên sân quần bên Pháp, và tôi muốn tỏ cho anh em biết rằng còn có thể tin ở tôi. Trong tuần lễ vừa qua, mỗi ngày tôi chơi ba trận, cộng lại 27 sets (ván), 250 jeux. Có lắm khi tôi thấy người mệt, chân mỏi, song tôi đã cố rắng hết sức làm cho tròn phận sự và cốt nhất là khỏi phụ lòng mong đợi bấy lâu của các anh em.

Trần Văn Dương

XÃ-XỆ — Chuyện gì thế bác Lý ?

LÝ TOÉT — Bác tính thế có tức không ? Bu nó sốt, sai thằng ranh này ra chợ mua một gói Thôi Nhiệt Tán Khang-Kiện, thế mà nó lại rước thuốc qui quái gì về ấy !

XÃ XỆ — Thôi thì bác gái uống tạm vậy.

LÝ TOÉT — Tạm sao được, rồi lại tiền mất tật mang. Tôi đã kinh nghiệm. Bệnh nóng sốt uống Thôi Nhiệt Tán Khang-Kiện chỉ 5 phút khỏi.

(KHANG KIỆN 94, Hàng Buồm — Hanoi)

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT
HIỆU CON VOI

1 lọ	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	0p30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p80	1 kilos	16p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

Tại 183, Đường cầu Cửa Đông
(183 Bd Henri d'Orléans Hanoi)

Téléphone 318

Dr CAO-XUAN-CAM
Tốt nghiệp tại Đại-Học-Đường-Paris
Nguyên Trung-kỳ bệnh-viện quản đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

Khám bệnh
Sáng 8h đến 11h30, chiều 3h đến 6h
Khi cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được.
Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

AN-THAI
GRANDE FABRIQUE de POUSSE-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trong-Hiệp
HANOI

? ? ? 1936
XE KIỂU MỚI

Gặp khi gió kép mưa đơn,
Dùng xe "AN THÁI" chẳng còn có gì.

Có bán đủ cả : Vải, Sàm, Lốp và đồ phụ tùng xe tay.

Bệnh Quỷ

Vi trùng bệnh lận

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-la, mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc rồi, mà bệnh vẫn không khỏi rất và hết nọc, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc Hoàng-văn-Ấp 47 phố Ninh-xá Bắc-Ninh Tonkin, là mau khỏi và rất hết nọc, không hại sinh dục và thân thể, vì thuốc của bản hiệu tự chế ra đã có tiếng trong 20 năm nay. Còn như mọi thứ thuốc khác họ chỉ mua của các ông lang bắm về đóng ra chai, lọ, nói khéo để bán đó thôi chứ thực ra người bán thuốc không rõ ở trong thuốc có các vị gì, nếu các ngài tin uống các thứ thuốc đó, không những là không khỏi, thế nào về sau cũng sinh ra nhiều bệnh. Còn như thuốc của bản hiệu xin cam đoan hễ ai tịn mà uống thì bệnh nhẹ hay nặng như thế nào cũng phải khỏi ngay lập tức, người không mệt nhọc gì cả. Thuốc Lậu 1p00, Tim-la 2p00, ai mua gửi tiền trước, còn gửi lĩnh hóa giao ngân, có bán tại Mai-lĩnh 60 Paul Doumer Haiphong, Lê-Nam-Hưng Phan-Thiết, Quảng-Lợi, Chợ-gồm, Phủ-Mỹ, còn đại-lý Hanoi, Saigon v. v...

Chèn Linh Lê
TÁO-BÓN
ANH: LÁ MÁU
ĐAU-RUỘT, ĐAU
LẬU, ĐAU MẮT
TAI, MUỐI
SÁI-CHÓC

0,80
BÁC-ÁI
N°100
TỔNG-ĐỐC-PHƯƠNG
CHOLON
Có bán KHẮP NƠI

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

N° 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon !
KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :
KHÔNG BẬY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG CÂY ĐÈN ;
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SĂNG CŨNG ĐƯỢC
Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xem mấy chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.
Đại lý độc quyền xứ Đông-Dương :
Etablissements DAI-ICH — 29, Bd Tongdoc-phương, Cholon
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn.

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . 0$09

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.89

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . 0.70

Plumier laqué, couvercle chromes 0.80

Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . 0.65 à 0.35

— plats nickelé reversible double usage . . 1.00

— plats nickelé en pochette . . 3.10-1.63 à 0.98

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

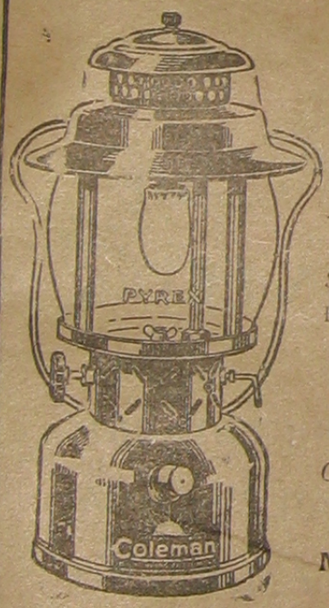

300 — 500 bougies

ĐÈN MĂNG-SÔNG

COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm tốt nhất bên Huê-Kỳ. Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng

Đèn **Coleman** có 2 cỡ sáng :

200 — 300 bougies

300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng, có thứ dùng dầu hôi.

Manchon — *Măng-sông*

Coleman *nhãn xanh*

N· 999 200 - 300 bougies

N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê huỵ Lê, *70, Rue des Paniers*

Đặng văn Tân, *29, Rue du Coton*

Quảng hưng Long, *79, Rue des Paniers*

VIỄN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vô danh bổn vốn 4.000.000 phật lăng, một phần tư đã góp rồi. Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu trữ : 858 550p71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

TỔNG CUỘC ở HANOI — *32 Phố Paul-Bert — Giây nói số 872*

QUẢN LÝ ở SAIGON — *68, đường Kinh-Lấp — Giây nói số 21,835*

Số tiền mà bổn hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Mars 1938) là : **829.161$42**

KỲ XỔ SỐ THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Những số trúng ngày 28 AVRIL 1938

xổ hồi chín giờ sáng tại sở Tổng-cục ở 32 phố Tràng Tiền, (Paul Bert) Hanoi

Do ông **Long**, Quản-lý của Bản-hội chủ tọa, các cha : **Huân** ở bổn đạo **Xuongdien, Namdinh, Tu** ở bổn đạo **Trung-lao, Namdinh**, dự tọa.

Những phiếu trúng thăm theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
	TARIF "A"	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 475-2062-944-2276-2222-811-2335-2511-398-2500-2202-2520-1575 1482-2008-316-1692-2162.	
11.276	Mme Hoàng thị Liên, làng Nam Tân, Gio linh, Quangtri, phiếu 400p	**400$**
20.335	M. Ng. ngọc Hoan, 20 phố hàng Trống, Hanoi, phiếu 400p	**554.**
49.692	M. Do duc Nhuan, làm việc tại kho nhà giấy thép, Hanoi, phiếu 400p	**400.**
53.162	Phiếu này chưa phát hành.	
	Cải chính — Vì một sự nhầm lẫn mà Bản Hội đăng ở tờ kê những số trúng về ngày 26 **Février** 1938 số titre **A** N° 40.942 trúng số thì nay cải chính cho đúng.	
	ANCIEN TARIF	
	Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 24427—10558.	
24.427	Phiếu này đã bán lại cho Bản-Hội ở Hanoi.	
40.558	Phiếu này đã xóa bỏ ở Saigon	
	Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 539-2407-1366 2515-656-1439-1977-1844-2440-810-1759-2232-798-2445-2635-2209-274-1959-2735.	
16.439	Mlle Trinh-thị Thu-Bích, n° 91 Rue Paul Bert, Thanhhoa, phiếu 200p	**200$**
56.735	Phiếu này không phát hành	
	Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng	Cột thứ nhất / Cột thứ hai
	Những người có tên sau này trúng số miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai.	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 1717-2321-1974 1303-518-2268-826-720-416-2186-2822-1716-382-2319-2709-2273-2517-2658-074	
44.709	M. Lam mieng Toan, đốc công nhà máy của Ninh-Man, Cholon, phiếu 200p	200p00 / 110p 20

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Mai 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở quản-lý ở số 68, đường Kinh-lấp (Bd Charner), Saigon.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát ?

Các ngài nên mua ngay thứ **VÉ TIẾT-KIỆM MỚI** **"TITRE A"** của bổn hội từ lúc mới mua vé được lãnh **50%** về tiền lời

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng làm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan chủ vé còn được hưởng thêm tiền lời càng ngày càng tăng lên	*Ví dụ* : góp mỗi tháng 30$ để gây vốn ít nhất là	
Hơn 54 TRIỆU đồng bạc số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương	20.	**12.000$**
	10.	8.000.
	5.	4.000.
	2.50	2.000
	1.	1.000
		400

Hội cần dùng nhiều đại-lý có đủ tư cách

THỨ NĂM

Tuần báo THỨ NĂM ra ngày 12 Mai 1938 có những bài đặc sắc do các nhà văn thân yêu của các bạn viết :

– Một trương trình	T. N.
– Đêm sia người và việc	LÊ-TRÀNG-KIỀU
– Chợ phiên đưa đến đâu ? (điều tra bên những cô gái Chợ phiên)	NGUYỄN-ĐÌNH-LẠP
– Mỗi thứ năm	NGUYỄN-ĐỨC-TRẠN
– Vẫn chưa hết bài hát nói (chuyện ngắn)	NGUYỄN-TUÂN
– Làm việc nghĩa (kịch vui)	VÊ-TÊ-CÊ
– Lòng chinh phụ (thơ)	Cô VÂN-KHANH
– Ông Lênh ba vợ (thơ trào phúng)	ĐỖ-PHỒN

và hai truyện dài :

1. Quý phái (tả cuộc đời tàn của bọn con giòng cháu giống)	VŨ-TRỌNG-PHỤNG
2. Một cổ đôi ba tròng (tả đời cằn cỗi trói buộc của các ô Tham, ô. Phán, ô. Ký, ô. Thông)	TRƯƠNG-TỬU

Giá báo : *Mỗi số 5 xu, nửa năm 1$50, một năm 2$80*

Ngân phiếu gửi cho M. Lê-Cường. *Bài vở gửi cho M.* Đỗ-Phồn,

88, ROUTE DE HUÉ - HANOI

Muốn biết :

DĨ VÃNG, TƯƠNG LAI và HIỆN TẠI, CỬA NHÀ và NHÂN DUYÊN

Lúc nào tôi cũng cầu nguyện cho các khách hàng của tôi đặng hạnh phúc trong mọi sự cho những người đang ở trong cơn khủng hoảng sắp gặp tôi để tôi chỉ bảo những điều hay mà mừng, dở mà tránh.

gửi chữ ký tên (ký bằng chữ hán hay quốc ngữ cũng được) *tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào cho*

Prof. Khanhson

36, JAMBERT - HANOI

Cho được tiện việc, tôi cắt mấy Nam, Nữ thay mặt tôi đi các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc để nhận chữ ký và tiền, vậy nếu người nào có các (carte) riêng của tôi và chân dung tôi thì các ngài hãy tin và khi nhận reçu cũng nên cẩn thận xem có dấu hiệu của tôi không. Ai muốn giúp tôi việc này xin mời lại chơi nói truyện sẽ được lương hậu, người nào không có căn bản tử tế thì đừng lại.

In tại nhà in Thuy-Ký, Hanoi Tél : 869

Le Gérant NguyễnTường Lân